

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh  
VPĐD: Lô A1, A2, A7 Đường số 1, KCN Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, Hồ Chí Minh  
Tel: 0948.666.057 Fax: (84-8) 222.02.889 Website: www.transimextrans.com.vn

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 02/04/2021)



### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số:...../SGD.....-QĐ do.....cấp ngày .... tháng ... năm 2021)

Bản Cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

7/1 Ấp Bình Thọ, P. Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 0948.666.057 Fax: (84-8) 222.02.889 Website: www.transimextrans.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: (028) 6299 2006 Fax: (028) 6291 7986 Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Nguyễn Chí Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ VPĐD: Lô A1, A2, A7 Đường số 1, KCN Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, Hồ Chí Minh

Website: www.transimextrans.com.vn

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 02/04/2021)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Transimex
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: TOT
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng niêm yết: 5.495.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 54.950.000.000 đồng

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: (028) 6299 2006 Fax: (028) 6291 7986 Website: [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2020: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: Số 2 Trường Sơn, Quận Tân Bình, TP.HCM

Tel: (028) 3547 2972 Fax: (028) 3547 2970 Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2021: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 2 Hải Triều, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3824 5252 Fax: (028) 3824 5250 Website: [https://www.ey.com/vi\\_vn](https://www.ey.com/vi_vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Nguyễn Chí Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ VPĐD: Lô A1, A2, A7 Đường số 1, KCN Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP.Thủ Đức, Hồ Chí Minh

Website: [www.transimextrans.com.vn](http://www.transimextrans.com.vn)

## MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro quản trị công ty.....	10
5. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	11
1. Tổ chức niêm yết.....	11
2. Tổ chức tư vấn niêm yết.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Cơ cấu Tổ chức của Công ty.....	15
3. Bộ máy quản lý Công ty.....	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông;.....	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	18
6. Hoạt động kinh doanh.....	19
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2019 – 2020 và 6 tháng 2021.....	28
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	31
9. Chính sách đối với người lao động.....	37
10. Chính sách cổ tức.....	39
11. Tình hình tài chính.....	39

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, và Kế toán trưởng.....	50
13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty) .....	63
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	65
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	69
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Công ty.....	69
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	69
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	70
1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông .....	70
2. Mã chứng khoán: TOT.....	70
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	70
4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 5.495.000 cổ phiếu .....	70
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết.....	70
6. Phương pháp tính giá .....	71
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	73
8. Thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết .....	73
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....	74
VII. PHỤ LỤC .....	75

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chính là kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu tác động trực tiếp từ thay đổi trong nền kinh tế nói chung và các rủi ro khác trong ngành nói riêng.

### 1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi của nền kinh tế là cung cấp dịch vụ vận tải.

#### ❖ Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GDP là yếu tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế. Từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng GDP trong những năm qua ở mức khá cao so với các quốc gia trong khu vực.



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Rồng Việt tổng hợp

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2020 tăng 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, đóng góp 13,5% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5%.

GDP 9 tháng đầu năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,74%, đóng góp 23,52%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,57%, đóng góp 98,53%; khu vực dịch vụ giảm 0,69%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm.

Dịch Covid-19 bùng phát tại một số địa phương trên cả nước từ cuối tháng Tư với những diễn biến phức tạp, khó lường đã đặt ra nhiều thách thức, rủi ro cho nước ta trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế”. Kết quả tăng trưởng 9 tháng đầu năm cho thấy sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự chung sức, đồng lòng của hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước và lực lượng tuyến đầu chống dịch để kiểm soát dịch bệnh, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế – xã hội năm 2021.

Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ vận tải hàng hóa, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

#### ❖ **Lạm phát**

Lạm phát là yếu tố tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam và cũng là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Năm 2020, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, kết thúc năm 2020, kinh tế Việt Nam đã có điểm sáng với tốc độ tăng trưởng khả quan, các chỉ số vĩ mô được đảm bảo. Trong đó, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra.



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Rồng Việt tổng hợp

Bước sang năm 2021, CPI bình quân 9 tháng đầu năm đã tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2021 chỉ tăng 1,82% do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- (i) Giá thuê nhà giảm trong thời gian thực hiện dịch vụ giãn cách xã hội.
- (ii) Học phí năm học 2021-2022 được miễn, giảm tại một số địa phương.
- (iii) Giá thực phẩm giảm do nguồn cung bảo đảm.
- (iv) Thực hiện Nghị quyết số 83/NĐ-CP ngày 31/7/2021 của Chính phủ về phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện đợt 4 cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Với những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới trong năm 2021 tới đây, nền kinh tế vẫn còn phải đối mặt với những nguy cơ bất ổn và lạm phát có thể quay trở lại bất cứ lúc nào. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải như Công ty, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí xăng dầu..

#### ❖ **Lãi suất**

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của Doanh nghiệp. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, NHNN tiếp tục điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ, tạo điều kiện giảm chi phí vốn cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Tính đến tháng 9/2021, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay được nhóm các ngân hàng lớn giảm chỉ còn từ 4%/năm để hỗ trợ nguồn vốn vay phục vụ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong tình hình dịch bệnh khó khăn.

Để hạn chế rủi ro do sự biến động của lãi suất, Công ty luôn có kế hoạch huy động và sử dụng nguồn vốn hợp lý, phù hợp với kế hoạch đầu tư và mục tiêu phát triển của công ty, đảm bảo chi phí tài chính thấp nhất.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan chức năng lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Hoạt động của Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên thực hiện cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và hướng dẫn thực hiện; cập nhật các quy định của pháp luật, hướng dẫn các văn bản, chính sách mới liên quan đến hoạt động Công ty

## 3. Rủi ro đặc thù

### ❖ Rủi ro đặc thù ngành vận tải

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ... Số liệu thống kê của Tổng cục thống kê cho thấy năm 2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt hơn 545,3 tỷ USD, tương ứng tăng hơn 5,4% so với cùng kỳ năm trước.



Ngoài ra, tính đến hết 9 tháng đầu năm 2021, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt hơn 483,17 tỷ USD, tương ứng tăng hơn 24,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của chính sách biên mậu với Trung Quốc, là thị trường xuất nhập khẩu chủ chốt của Việt Nam. Việc nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách kiểm soát hoạt động tạm nhập tái xuất của Chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ Trung Quốc trong mỗi giai đoạn ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng thông quan qua cảng và doanh thu từ dịch vụ container lạnh. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể ứng phó trong mọi tình huống.

#### ❖ Rủi ro về biến động giá nhiên liệu

Việc tăng, giảm giá nhiên liệu là một rủi ro đáng kể ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, hàng ngày Ban Lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sự biến động của giá nguyên liệu thế giới và nhu cầu nguyên liệu sử dụng để có kế hoạch mua nhiên liệu thích hợp và có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường. Ngoài ra, Công ty nghiên cứu nắm bắt xu hướng sử dụng nhiên liệu, phòng mua hàng thường xuyên đưa ra những dự báo xu hướng giá nhiên liệu để có kế hoạch mua hàng hợp lý.

#### ❖ Rủi ro tỷ giá

Nguyên liệu sản xuất của ngành dầu chủ yếu là nhập khẩu nên Công ty chịu ảnh hưởng của sự tác động của tỷ giá, đặc biệt tỷ giá giữa USD và VND, vì vậy Công ty thường xuyên cập nhật, theo dõi tình hình biến động, sức mạnh của đồng USD trên thế giới, cán cân thương mại của Việt Nam, tình hình nhập xuất siêu để dự báo sự biến động tăng, giảm giá ngoại tệ để từ đó có kế hoạch mua ngoại tệ thích hợp.

#### ❖ Rủi ro về tài chính

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

Công ty có nhu cầu vay vốn để tài trợ vốn lưu động tại một số thời điểm nhất định. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, để hạn chế rủi ro này, Công ty xây dựng và mở rộng quan hệ với một số ngân hàng để chia sẻ rủi ro về tín dụng cũng như lãi suất.

Là doanh nghiệp cần trọng trong việc quản lý các rủi ro có thể xảy ra, Công ty chủ động định hướng cơ cấu nợ và vốn cho phù hợp với từng thời điểm của hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

Đối với khách hàng, Công ty yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Riêng với một số khách hàng có uy tín trong thanh toán và đã được thẩm định từ các bộ phận chuyên môn, Công ty sẽ chấp thuận hình thức bán hàng cho trả chậm theo tín chấp với hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Bộ phận kế toán công nợ chịu trách nhiệm nhắc nợ và thu hồi công nợ đúng hạn

#### ❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Những năm gần đây, tình hình cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty đang diễn biến phức tạp, với việc nhiều đối thủ cạnh tranh quy mô vốn lớn, trình độ công nghệ cao cũng như nhiều kinh nghiệm và uy tín hoạt động. Hiện tại, Nhà nước Việt Nam không còn hạn chế tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp logistics kinh doanh dịch vụ kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải và các dịch vụ bổ trợ khác. Như vậy, các công ty nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và khoa học kỹ thuật phát triển đã có thể góp 100 vốn để thành lập công ty tại Việt Nam. Do đó, các công ty logistics của Việt Nam nói chung và TMS-TRANS nói riêng đang phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các công ty kinh doanh dịch vụ logistics tầm cỡ thế giới, gây áp lực cạnh tranh về giá cả và chất lượng dịch vụ đối với Công ty.

#### **4. Rủi ro quản trị công ty**

Quản trị công ty là một quá trình giám sát và kiểm soát được thực hiện để bảo đảm cho việc thực thi quản trị kinh doanh phù hợp với lợi ích của những người liên quan, không chỉ là cổ đông mà còn bao gồm cả các nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, môi trường và các cơ quan nhà nước. Rủi ro quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông.

#### **5. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, động đất, lũ lụt, dịch bệnh, chiến tranh... khi xảy ra có thể gây thiệt hại về tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

#### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

- Ông Nguyễn Chí Đức - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Anh Tuấn - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Đỗ Đức Nguyên - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Hải Nhật - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

### 2. Tổ chức tư vấn niêm yết

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Đại diện được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền Chức vụ: Tổng Giám đốc

Theo Nghị quyết HĐQT số 12/2020/NQ-HĐQT ngày 06/08/2020 về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký kết các hợp đồng của Công ty.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 15/2021/HĐ-NHĐT với Công ty Cổ phần Vận tải Transimex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải Transimex cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Cáo bạch này có nội dung như sau:

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex thông qua.
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Công ty, Tổ chức niêm yết, TMS-TRANS	Công ty Cổ phần Vận tải Transimex.
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BCTC	Báo cáo tài chính

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX**  
 Tên tiếng Anh: **TRANSIMEX TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY**  
 Tên viết tắt: **TMS TRANS**

Logo:



Trụ sở chính: 7/1 ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: 0948.666.057 (hotline) Fax: (84-8) 222.02.889

Website: <http://transimextrans.com.vn>

Ngày trở thành công ty đại chúng: 23/05/2017

Người đại diện theo pháp luật của công ty: **NGUYỄN CHÍ ĐỨC**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vốn điều lệ đăng ký: **54.950.000.000 đồng**

Vốn điều lệ thực góp: **54.950.000.000 đồng**

Giấy CN ĐKKD: 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 02/04/2021.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Giấy CN ĐKKD:

Stt	Tên	Mã ngành
1	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210 (chính)
2	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
3	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4520

Stt	Tên	Mã ngành
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
7	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
8	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Vận tải Transimex được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương, tiền thân là bộ phận Vận tải của Công ty TRANSIMEX-SAIGON (nay là Công ty Cổ phần Transimex). Tháng 3/2009, TRANSIMEX-SAIGON quyết định tách bộ phận vận tải để thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương, hướng tới mục tiêu phát triển thành Công ty vận tải lớn mạnh, đáp ứng nhu cầu cho thị trường vận tải còn nhiều tiềm năng trên lãnh thổ Việt Nam và các nước lân cận trong khu vực.

Công ty chính thức chuyển đổi sang loại hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (TMS-TRANS) theo Giấy CN ĐKKD số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 23/11/2016 với vốn điều lệ là 54.950.000.000 đồng.

Ngày 23/05/2017, Công ty Cổ phần Vận tải Transimex được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2869/UBCK-GSDC của UBCKNN.

Ngày 29/06/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 132/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.495.000 cổ phiếu.

Ngày 06/07/2017, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom) căn cứ theo Quyết định số 503/QĐ-SGDHN ngày 06/07/2017 với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 5.495.000 cổ phiếu.

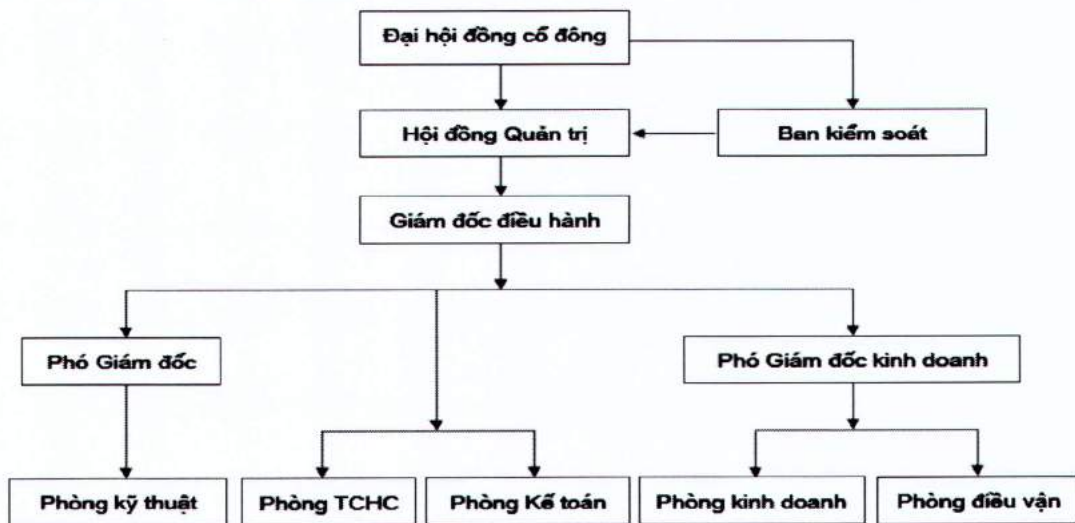
Trải qua gần 10 năm hình thành và phát triển, TMS-TRANS không ngừng lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng. Công ty chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh hiện tại, hướng đến sự tin nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước. Với tốc độ tăng trưởng ổn định, TMS-TRANS là một trong các doanh nghiệp tiêu biểu hoạt động trong lĩnh vực vận tải container tại Việt Nam hiện nay.

### 1.3. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty chính thức chuyển đổi sang loại hình Công ty cổ phần theo Giấy CN ĐKKD số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, thay đổi lần thứ 8 ngày 23/11/2016.

Từ lúc chuyển đổi sang Công ty cổ phần cho đến nay, vốn điều lệ Công ty vẫn được giữ nguyên là 54.950.000.000 đồng.

## 2. Cơ cấu Tổ chức của Công ty



Nguồn: CTCP Vận Tải Transimex

## 3. Bộ máy quản lý Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với chi tiết chức năng các bộ phận như sau:

### 3.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

### 3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là 05 năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### 3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ là 05 năm do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra.

### 3.4 Ban Giám đốc

#### ↓ Giám đốc điều hành

Giám đốc Điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc Điều hành được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty. Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh của công ty trước Hội đồng quản trị.

#### ↓ Các Phó giám đốc

Giúp Giám đốc điều hành Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc; Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Đồng thời, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của từng phòng ban trong toàn công ty.

### 3.5 Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu sự quản lý trực tiếp của các Giám đốc nghiệp vụ, thực hiện các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

#### ↓ Phòng kỹ thuật

Chịu trách nhiệm về mọi công việc chung liên quan đến việc cung cấp nhiên liệu (xăng, dầu), vật tư, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị cho đoàn xe Công ty.

#### ↓ Phòng tổ chức hành chính

Có nhiệm vụ tổ chức quản lý nhân sự công ty: tuyển dụng, đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực, chăm lo bồi dưỡng cho nhân viên, nâng cao nghiệp vụ, quản lý tài sản của cơ quan, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân viên; đề xuất khen thưởng, kỷ luật. Soạn thảo các văn bản, hồ sơ văn thư, thông tin liên lạc, tiếp khách, hội thảo.



#### ⬇️ Phòng kế toán

Tổ chức hệ thống sổ sách kế toán, hạch toán, ghi chép và phản ánh chính xác kịp thời về tình hình tài chính của công ty. Cuối quý hoặc cuối năm lập bảng cân đối kế toán phân tích hoạch định kinh doanh của công ty để tìm ra những nhân tố có thể làm tăng hoặc giảm lợi nhuận (nếu có) và từ đó tìm ra giải pháp khắc phục. Quản lý tốt nguồn vốn của công ty, nghiên cứu, xây dựng, kế hoạch tài chính hàng quý, hàng năm.

#### ⬇️ Phòng kinh doanh

Chịu trách nhiệm điều hành hệ thống kinh doanh của Công ty, tiếp cận và mở rộng thị trường, phát triển các kênh phân phối trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

#### ⬇️ Phòng điều vận

Điều hành và đảm nhiệm việc lên kế hoạch cho các nhân viên lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hoá để tiến trình hoạt động của Công ty đạt hiệu quả tốt.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

#### 4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của CTCP Vận tải Transimex như sau:

Stt	Tên tổ chức	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Transimex	0301874259	172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM	4.147.500	75,48%
@	<b>Tổng cộng</b>			<b>4.147.500</b>	<b>75,48%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 24/09/2021 của CTCP Vận tải Transimex

#### 4.2 Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Tại thời điểm thực hiện chuyển đổi sang loại hình Công ty cổ phần, Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

#### 4.3 Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 24/09/2021

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	228	5.331.440	97,02%
	- Cá nhân	226	1.171.140	21,31%
	- Tổ chức	2	4.160.300	75,71%
2	Cổ đông nước ngoài	4	163.560	2,98%
	- Cá nhân	3	162.560	2,96%
	- Tổ chức	1	1.000	0,02%
@	<b>Tổng cộng</b>	<b>232</b>	<b>5.495.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 24/09/2021 của CTCP Vận tải Transimex

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

#### 5.1 Danh sách Công ty mẹ của CTCP Vận tải Transimex

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
- Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM.
- Số điện thoại: (028) 2220 2888
- Fax: (028) 2220 2889
- Mã chứng khoán: TMS - HSX
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 814.429.350.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 03/12/1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 08/07/2021.
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ;
  - Dịch vụ Logistics, dịch vụ Cảng ICD, kho ngoại quan, kho CFS, kho lạnh, kho DC (Distribution Center) và kho thường;
  - Dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu;

- Dịch vụ thủ tục Hải Quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hóa cho tàu biển trong và ngoài nước;
  - Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển;
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh vận tải đa phương thức
- Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Vận tải Transimex: 75,48%.
- Giá trị vốn góp theo mệnh giá: 41.475.000.000 đồng.

### 5.2 Danh sách Công ty con của CTCP Vận tải Transimex

Không có.

### 5.3 Danh sách Công ty liên doanh, liên kết của CTCP Vận tải Transimex

Không có.

## 6. Hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Vận tải Transimex là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải đường bộ. Hiện tại, Công ty đang sở hữu và khai thác đội xe chở hàng hóa, xe vận tải container chuyên dùng với tổng cộng 64 đầu kéo container và hơn 160 rơ moóc, hoạt động tại các khu vực có nhu cầu vận chuyển hàng hóa cao như: TP. HCM, Đồng Nai, Bình Dương.... Với năng lực vận chuyển cùng đội ngũ lãnh đạo và nhân viên nhiều kinh nghiệm, Công ty có thể đáp ứng được các nhu cầu vận chuyển cả các tuyến ngắn (tuyến nội tỉnh) cũng như các tuyến vận chuyển dài (tuyến liên tỉnh) của khách hàng. Công ty có kế hoạch đầu tư tăng thêm để nâng tổng số xe đầu kéo và rơ moóc lên tương ứng 100 và 200, đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Công ty.

Với phương châm mang đến cho khách hàng dịch vụ vận chuyển an toàn – nhanh chóng – giá cả cạnh tranh, TMS-Trans hướng tới cung cấp các dịch vụ vận chuyển hoàn hảo nhất và làm hài lòng tất cả các đối tượng khách hàng.



Nguồn: CTCP Vận tải Transimex

## 6.1 Sản lượng giá trị dịch vụ qua các năm

## ❖ Sản lượng vận tải Container đường bộ qua các năm

Đơn vị tính: TEU (\*)

Khoản mục	Năm 2019	Năm 2020
Sản lượng kế hoạch	50.190	63.620
Sản lượng thực hiện	57.838	54.077
Tỷ lệ thực hiện kế hoạch	115,2%	85,3%

(\*) Sản lượng (TEU) = Số lượng chuyển \* 2

Nguồn: CTCP Vận tải Transimex

## ❖ Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2019 – 2020 và 9 tháng 2021 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

	2019		2020		Tăng trường	9T/2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Dịch vụ vận tải Container	88.627.636	100%	90.648.262	100%	2,28%	76.767.789	100%
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>88.627.636</b>	<b>100%</b>	<b>90.648.262</b>	<b>100%</b>	<b>2,28%</b>	<b>76.767.789</b>	<b>100%</b>

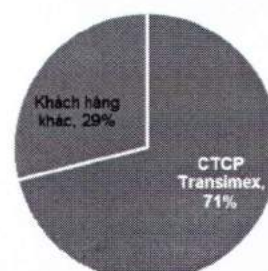
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

Do đặc thù của ngành và hoạt động kinh doanh của Công ty, doanh thu mảng dịch vụ vận tải container chiếm 100% cơ cấu doanh thu thuần của Công ty trong giai đoạn 2019 – 9T/2021. Các hợp đồng mang lại doanh thu chính cho Công ty đến từ các khách hàng lớn như: Công ty Cổ phần Transimex, Công ty cổ phần Vinafreight, ...

Cụ thể, tổng doanh thu thuần năm 2020 của Công ty đạt 90,64 tỷ đồng, tăng 2,28% so với năm 2019 và tương đương đạt 90,3% kế hoạch đã đề ra.

Nguyên nhân chủ yếu của việc doanh thu của Công ty năm 2020 không đạt kế hoạch vì ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến nền kinh tế tê

Cơ cấu doanh thu theo khách hàng năm 2020



liệt, dẫn đến lượng hàng hoá vận tải lưu thông từ tháng 3 đến tháng 7/2020 của Công ty sụt giảm nghiêm trọng. Tuy nhiên, với sự cố gắng của toàn thể các ban ngành, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam trong nửa cuối năm 2020, các chỉ tiêu doanh thu của Công ty vẫn có sự cải thiện so với năm 2019.

Theo BCTC 9 tháng 2021 của Công ty, doanh thu thuần lũy kế 9 tháng năm 2021 của Công ty ghi nhận đạt mức 76,7 tỷ đồng, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm 2020 (doanh thu thuần lũy kế 9 tháng năm 2020 là 60,1 tỷ đồng). Nguyên nhân doanh thu tăng 9 tháng năm 2021 tăng mạnh là vì nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong giai đoạn này tăng cao, dẫn đến sản lượng hàng hóa tăng. Đồng thời, trong năm 2021, Công ty đã phát triển thêm các khách hàng mới như Công ty TNHH TM Nhân Hoàng, Công ty CP Bibica, Furukawa Vĩnh Long,...

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty giai đoạn 2019 – 2020 và 9 tháng 2021 cụ thể như sau:**

Đơn vị tính: ngàn đồng

	2019		2020		Tăng trưởng	9T/2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Dịch vụ vận tải Container	11.906.478	13,4%	14.992.597	16,6%	25,9%	11.583.025	15,1%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>11.906.478</b>	<b>13,4%</b>	<b>14.992.597</b>	<b>16,6%</b>	<b>25,9%</b>	<b>11.583.025</b>	<b>15,1%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex  
 Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2020 đạt 14,99 tỷ đồng, tăng 25,9% so với cùng kỳ năm 2019. Biên lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2019 và 2020 đạt lần lượt là 13,4% và 16,6%. Nguyên nhân dẫn đến việc biên lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2020 tăng so với năm 2019 là vì giá nhiên liệu Diezen có xu hướng giảm trong năm 2020, nhiên liệu này chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty qua các năm.

Lũy kế đến 9 tháng năm 2021, lợi nhuận gộp của Công ty đạt gần 11,6 tỷ đồng, tăng 27,5% so với cùng kỳ năm 2020 (lũy kế 9 tháng năm 2020 lợi nhuận gộp của Công ty đạt 9,1 tỷ đồng). Biên lợi nhuận gộp lũy kế 9 tháng năm 2021 đã giảm xuống còn 15,1% so với năm 2020 là vì sự biến động giá nhiên liệu trong năm 2021 đã ảnh hưởng đến biên lợi nhuận gộp của Công ty. Cụ thể, trong 9 tháng năm nay, giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh 16 đợt làm giá dầu diezen tăng 4.210 đồng/lít. So với cùng kỳ năm trước, giá xăng dầu trong nước bình quân 9 tháng tăng 24,8%.

## 6.2 Nguyên vật liệu

### ❖ Nguồn nguyên vật liệu:

Là doanh nghiệp cung ứng dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, nguyên liệu chính của Công ty bao gồm nhiên liệu như xăng dầu, và điện năng, chiếm khoảng 30% tổng chi phí đối với hoạt động vận tải container. Tổng chi phí nhiên liệu và năng lượng trong giai đoạn 2019 - 2020 ước tính khoảng 216,85 tỷ, chiếm khoảng 34,4% chi phí giá vốn hàng bán.

Stt	Loại nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Lượng tiêu thụ		
			Năm 2019	Năm 2020	9T/2021
1	Dầu Diezen	Lít	1.876.745	2.375.449	2.076.483

Nguồn: CTCP Vận tải Transimex.

Nhìn chung, tổng sản lượng tiêu thụ dầu Diezen năm 2020 của Công ty ghi nhận đạt hơn 2,3 triệu lít, tăng 27% so với năm 2019. Mặc dù tổng sản lượng dầu Diezen tăng mạnh trong năm 2020, nhưng vì giá nguyên liệu này trong năm 2020 giảm đáng kể so với 2019 nên tỷ trọng giá vốn của Công ty so với doanh thu thuần giai đoạn năm 2019 – 2020 đã giảm từ 86,57% doanh thu thuần trong năm 2019 còn 83,46% doanh thu thuần trong năm 2020.

Bước sang giai đoạn 9 tháng năm 2021, tổng nhiên liệu dầu Diezen Công ty đã sử dụng ghi nhận đạt 2,076 triệu lít dầu.

### ❖ Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Với kinh nghiệm lâu năm trong ngành kinh doanh dịch vụ vận tải, Công ty luôn xây dựng kế hoạch mua sắm nhiên liệu với giá vốn thấp, đáp ứng đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và dự phòng cho những rủi ro về biến động giá nhiên liệu. Bên cạnh đó Công ty đã có những thỏa thuận ký kết lâu dài với các đối tác để đảm bảo số lượng, giá cả và các chính sách hỗ trợ bán hàng nhằm ổn định các nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Đối với hàng hóa vật tư mua trong nước, căn cứ kế hoạch kinh doanh, kế hoạch sản xuất, Công ty cũng tiến hành đàm phán ngay từ đầu niên vụ và có sự điều chỉnh hàng quý để vừa đảm bảo tiến độ giao nhận và thanh toán kịp thời đồng bộ với hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu, vừa đảm bảo đồng vốn đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

Nguồn cung cấp cho Công ty luôn đạt chất lượng và sự ổn định cần thiết cho hoạt động sản xuất của Công ty. Các nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào của TMS-TRANS là những đối tác cung cấp có uy tín, có quá trình làm việc lâu dài với Công ty và có khả năng cung ứng cho Công ty nguồn nguyên vật liệu có giá cả hợp lý và chất lượng đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất.

Các loại nguyên nhiên liệu và nhà cung cấp chính hiện nay của TMS-TRANS bao gồm:

Stt	Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ
1	Dầu Diezen	Công ty TNHH DV Thương Mại Xăng Dầu An Thịnh Phát	277/24 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
2	Dầu Diezen	Công ty CP Thương mại XNK Thủ Đức	740A Quốc Lộ 52, P.Hiệp Phú, Quận 9, TP. HCM
3	Dầu Diezen	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu	446 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
4	Lốp xe	Công ty TNHH Nhập khẩu và Phân phối SAIGONTIRE	312 Võ Chí Công, Khu phố 3, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh

Nguồn: CTCP Vận tải Transimex.

#### ❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Giá cả nhiên liệu đầu vào phụ thuộc nhiều vào biến động giá cả của thế giới. Để tránh tác động của việc gia tăng giá nhiên liệu đầu vào, Công ty chủ động lựa chọn ký hợp đồng với các nhà cung cấp nguyên vật liệu với số lượng và chất lượng theo yêu cầu và giá cả cạnh tranh nhất. Từ đó, Công ty có thể chủ động nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong mỗi năm và hạn chế được rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu trên thị trường.

### 6.3 Chi phí sản xuất kinh doanh

#### ❖ Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty giai đoạn 2019 – 9T/2021:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2019		Năm 2020		% (+/-)	9T/2021	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	76.721.158	86,57%	75.655.666	83,46%	-1,39%	65.184.764	84,91%
Chi phí tài chính	22.185	0,03%	179.138	0,20%	707,47%	237.973	0,31%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>1.305</i>	<i>0,00%</i>	<i>157.757</i>	<i>0,17%</i>	<i>11.989%</i>	<i>237.973</i>	<i>0,31%</i>
Chi phí QLDN	7.175.551	8,10%	8.664.505	9,56%	20,75%	8.759.976	11,41%
<b>Tổng cộng</b>	<b>83.918.894</b>	<b>94,69%</b>	<b>84.499.309</b>	<b>93,22%</b>	<b>0,69%</b>	<b>74.182.713</b>	<b>96,63%</b>

Nguồn: BCTC KT năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

Do đặc thù của ngành, chi phí về giá vốn hàng bán luôn chiếm cơ cấu lớn nhất trong chi phí hoạt động của Công ty. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần có biến động mạnh qua các năm, lần lượt chiếm các tỷ lệ 86,57% và 83,46% trong các năm từ 2019 - 2020. Nguyên nhân dẫn đến việc biến động này là vì chi phí nhiên liệu thường xuyên biến động theo tình hình thế giới. Cụ thể, chi phí nhiên liệu giảm trong năm 2020 đã ảnh hưởng tích cực lên cơ cấu chi phí của Công ty sau giai đoạn tăng đột biến trong năm 2019 liền trước. Ngoài ra, trong năm 2020, Công ty cũng đã quản lý và giám sát tốt kế hoạch ngân sách đề ra như giám sát tốt giá cả và chi phí sử dụng vỏ xe, chi phí vật tư sửa chữa xe,....

Về chi phí hoạt động, Công ty không phát sinh chi phí bán hàng do đa phần các hợp đồng lớn của Công ty đều đến từ các thành viên thuộc Tập đoàn Transimex. Trong khi đó, tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu thuần của Công ty có xu hướng tăng lên qua các năm, cụ thể, tỷ trọng chi phí này chiếm 8,1% doanh thu thuần trong năm 2019 (tương ứng 7,2 tỷ đồng), 9,56% doanh thu thuần trong năm 2020 (tương ứng gần 8,7 tỷ đồng), tăng 20,75% so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2020 Công ty tăng cường tuyển dụng lao động dẫn đến chi phí lương tăng lên so với cùng kỳ.

Về chi phí tài chính, chi phí này luôn chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty trong giai đoạn 2019 - 2020. Cụ thể, chi phí tài chính của Công ty đã ghi nhận trong năm 2019 và 2020 lần lượt là 22 triệu và 179 triệu, tương ứng chiếm tỷ trọng là 0,03% và 0,20% doanh thu thuần. Nguyên nhân của việc chi phí này chiếm tỷ lệ ít so với doanh thu vì



giai đoạn 2019 – 2020, Công ty không sử dụng nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng. Tính tới thời điểm cuối năm 2019 và 2020, khoản mục vay ngắn hạn và vay dài hạn của Công ty ghi nhận lần lượt là 3 tỷ đồng và 6 tỷ đồng. Các khoản vay này đều thuộc công ty trong tập đoàn Transimex và Công ty mẹ - Transimex cho Công ty vay để bổ sung vốn lưu động.

Nhìn chung tỷ lệ giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp so với doanh thu của Công ty có xu hướng ổn định trong giai đoạn 2019 – 2020. Bên cạnh đó, Công ty đang từng bước chủ động kiểm soát giá đầu vào, đầu ra, khống chế các chi phí phát sinh, đặc biệt là chi phí giá vốn hàng bán, để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng của mình.

Theo BCTC 9 tháng 2021, giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu. Tính đến hết thời điểm 9 tháng 2021, giá vốn hàng bán đạt mức 65,1 tỷ đồng, chiếm 84,91% doanh thu thuần, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2020 (giá vốn hàng bán 9 tháng năm 2020 là 50,9 tỷ đồng). Từ đầu năm năm 2021, giá nhiên liệu có xu hướng tăng dẫn đến tỷ trọng giá vốn trên doanh thu thuần của Công ty tăng dần lên trong giai đoạn 9 tháng năm 2021.

Bên cạnh giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm một tỷ trọng đáng kể trong doanh thu thuần. Cụ thể, chi phí quản lý doanh nghiệp 9 tháng năm 2021 của công ty ghi nhận là 8,76 tỷ đồng, tương ứng 11,41% doanh thu thuần, tăng 56,71% so với cùng kỳ năm 2020 (9 tháng năm 2020 ghi nhận là 5,59 tỷ đồng). Nguyên nhân dẫn đến việc chi phí quản lý của công ty 9 tháng năm 2021 tăng so với năm 2020 là vì chi phí tiền lương nhân viên và chi phí thuê đất của công ty tăng so với cùng kỳ năm trước.

#### 6.4 Trình độ công nghệ

Trong những năm qua Công ty đã tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

- Trang thiết bị phục vụ vi tính hóa toàn bộ nghiệp vụ quản lý văn phòng, thông tin mạng góp phần tăng năng suất và hiệu quả làm việc của CBCNV.
- Áp dụng công nghệ thông tin và phần mềm vào công tác điều hành, quản lý xe tải.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp đội xe, loại biên những phương tiện hết khấu hao, hết thời hạn sử dụng nhằm giảm chi phí sửa chữa và hiện đại hoá hệ thống phương tiện vận tải, đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng Công ty.

Một số thông tin về hoạt động đầu tư mới, nâng cấp phương tiện vận tải của Công ty trong giai đoạn 2019 - 2020 như sau:

Năm	Loại phương tiện	Số lượng mua mới	Thông số
2019	Sơ mi rơ moóc	18	Nhãn hiệu: Juton; Loại: 40 feet, 2 trục Năm sản xuất 2019; Xuất xứ: Trung Quốc
	Xe đầu kéo container	05	Nhãn hiệu: Shacman X3000 Năm sản xuất: 2019, Xuất xứ: Trung Quốc
2020	Sơ mi rơ moóc	02	Nhãn hiệu: Tân Thanh; Loại: 20 feet, 2 trục Năm sản xuất 2020; Xuất xứ: Việt Nam
	Xe đầu kéo container	10	Nhãn hiệu: Maxxforce Năm sản xuất: 2015, Xuất xứ: Mỹ

Nguồn: CTCP Vận tải Transimex.

Một số hình ảnh liên quan đến đội ngũ xe của Công ty:



Nguồn: CTCP Vận tải Transimex.

#### 6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

##### ⚡ Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

TMS-TRANS đầu tư gắn thiết bị giám sát hành trình hợp chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho toàn bộ đội phương tiện của Công ty.

##### ⚡ Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Thuộc Bộ phận kỹ thuật, chịu trách nhiệm về mọi công việc chung liên quan đến việc cung cấp nhiên liệu (xăng, dầu), vật tư, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị cho đoàn xe Công ty. Công ty luôn chú trọng chất lượng bảo dưỡng đội xe, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, vật tư,... nhằm đảm bảo đội xe hoạt động liên tục và hiệu quả.

## 6.6 Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng, TMS - TRANS cũng hết sức quan tâm đến hoạt động Marketing để chăm sóc khách hàng truyền thống, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Việc quảng bá, tiếp thị, tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường được giao cho bộ phận kinh doanh của Công ty đảm trách.

Bên cạnh đó Công ty đã tiến hành xây dựng mới, cải tiến giao diện website của Công ty tại địa chỉ: [www.transimextrans.com.vn](http://www.transimextrans.com.vn) để làm cổng thông tin giao tiếp với khách hàng, cập nhật các thông tin dịch vụ giúp cho khách hàng có thể nắm được các dịch vụ của Công ty, đồng thời giúp Công ty giới thiệu, quảng bá các loại hình dịch vụ của Công ty với các đối tượng khách hàng tiềm năng.

## 6.7 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty sử dụng Logo đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa do Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học – Công nghệ cấp. Biểu tượng (logo) đồng thời là nhãn hiệu thương mại của Công ty. Trong thời gian tới, Công ty sẽ đầu tư vào thương hiệu nhiều để tăng tính cạnh tranh trong tình hình phức tạp của thị trường.



## 6.8 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Stt	Tên đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (đồng)	Thời gian thực hiện
1.	Công ty Cổ phần Transimex	Vận chuyển	77.723.595.945	Năm 2020
2.	Công ty Cổ phần Vinafreight	Vận chuyển	3.315.720.000	Năm 2020
3.	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng	Vận chuyển	2.959.000.000	Năm 2020
4.	Công Ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	Vận chuyển	2.936.824.000	Năm 2020
5.	Công Ty TNHH RI TA VÕ	Vận chuyển	2.299.935.000	Năm 2020
6.	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Dịch Vụ Xuất	Vận chuyển	2.294.875.000	Năm 2020

Stt	Tên đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ cung cấp	Giá trị (đồng)	Thời gian thực hiện
	Nhập Khẩu Hà Nội			
7.	Công ty Cổ phần Transimex	Vận chuyển	55.401.704.777	Năm 2021
8.	Công Ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	Vận chuyển	2.745.790.000	Năm 2021
9.	Công ty TNHH Thương mại Nhân Hoàng	Vận chuyển	2.574.159.091	Năm 2021

Nguồn: CTCP Vận tải Transimex

Ghi chú: do đặc thù ngành nghề vận chuyển ký các hợp đồng nguyên tắc và tính doanh thu theo số lượng vận chuyển hàng tháng, số liệu giá trị của các hợp đồng lớn ký trong năm 2021 được cập nhật từ đầu năm đến tháng 9/2021.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2019 – 2020 và 9 tháng 2021
- 7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2019 – 2020 và 9 tháng 2021

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	9T/2021
1.	Tổng giá trị tài sản	69.137.931	78.300.258	13,25%	76.009.095
2.	Vốn chủ sở hữu	58.225.819	62.886.544	8,00%	63.214.923
3.	Doanh thu thuần	88.627.636	90.648.262	2,28%	76.767.789
4.	Lợi nhuận từ HĐKD	4.732.241	6.181.151	30,62%	2.601.288
5.	Lợi nhuận khác	0	3.793.636	-	2.500.873
6.	Lợi nhuận trước thuế	4.732.241	9.974.788	110,78%	5.102.161
7.	Lợi nhuận sau thuế	3.785.793	8.578.317	126,59%	4.387.858
8.	LNST/VCSH bình quân	6,50%	14,17%	117,87%	6,96%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex.

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, thị trường vận tải trong nước nhiều biến động cũng như những khó khăn xuất phát từ nội bộ doanh nghiệp, nhưng với lợi thế về thương hiệu, mạng lưới và nguồn lực, sự tin tưởng của các khách hàng truyền thống, hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Vận tải Transimex trong giai đoạn 2019 - 2020 vẫn đạt được những kết quả rất đáng khích lệ với việc giữ vững được doanh thu và lợi nhuận gộp qua các năm.

Tính đến thời điểm 31/12/2020, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 78,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,25% so với thời điểm cuối năm 2019. Nguyên nhân tổng tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019 là do trong năm 2020, Công ty đã mua sắm thêm 5 xe đầu kéo container để phục vụ hoạt động kinh doanh. Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 ghi nhận đạt 62,9 tỷ đồng, tương ứng tăng 8% so với thời điểm cuối năm 2019, nguyên nhân dẫn đến việc vốn chủ sở hữu tăng là vì lợi nhuận giữ lại chưa phân phối của Công ty năm 2020 đạt 7,9 tỷ đồng trong khi năm 2019, khoản mục này ghi nhận là 3,3 tỷ đồng.

Trong năm 2020, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt mức 90,65 tỷ đồng, tương ứng tăng 2,28% so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty ghi nhận đạt 6,2 tỷ, tăng trưởng 30,62% so với lợi nhuận 2019. Doanh thu tăng nhẹ nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh chủ yếu là do sự sụt giảm của các yếu tố đầu vào như: giá nhiên liệu xăng, các loại chi phí bảo dưỡng, bảo trì cho xe đến kỳ kiểm tra,... việc giảm các chi phí này đã làm kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020 có chuyển biến tích cực hơn so với năm 2019.

Năm 2020, do trong năm phát sinh các khoản thu nhập về việc thanh lý tài sản xe đầu kéo nhãn hiệu Freighliner hết khấu hao nên lợi nhuận khác của Công ty tăng mạnh, đạt 3,79 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 2020 của Công ty đạt 8,58 tỷ đồng, tăng 126,59% so với cùng kỳ năm 2019.

Tại thời điểm 30/09/2021, tổng tài sản của Công ty ghi nhận đạt 76 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,93% so với thời điểm cuối năm 2020. Nguyên nhân tổng tài sản của Công ty giảm là vì trong năm 2021, Công ty đã thanh lý tài sản xe đầu kéo Container, ngoài ra, chi phí trả trước dài hạn giảm, tài sản dở dang giảm và giá trị hao mòn lũy kế tăng. Chỉ tiêu vốn chủ sở hữu có sự tăng nhẹ từ 62,8 tỷ đồng lên 63,2 tỷ đồng. Doanh thu thuần tại thời điểm 30/09/2021 là 76,8 tỷ đồng, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế lần lượt ghi nhận tại mức 2,6 tỷ đồng và 4,4 tỷ đồng.

## 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ⬇️ Thuận lợi:

- Với lợi thế là Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Transimex – một trong những Công ty hàng đầu tại Việt Nam về hoạt động logistics, TMS-TRANS có bề dày kinh nghiệm trong việc phục vụ dịch vụ vận chuyển đường bộ bằng container cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Trong tình hình cạnh tranh gay gắt, Công ty vẫn chủ động được một phần nguồn hàng vận chuyển từ các hợp đồng của Công ty mẹ. Điều này tạo điều kiện cho công ty giữ vững được doanh thu qua các năm.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Vận tải Transimex, sự hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban chuyên môn. Ban lãnh đạo luôn động viên đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, tạo điều kiện và hỗ trợ toàn diện, đặc biệt luôn có những chỉ đạo kịp thời giúp ban lãnh đạo Công ty tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác quản lý và điều hành.
- Công ty vẫn duy trì được lượng hàng hoá ổn định từ các khách hàng hiện hữu, khách hàng của các phòng ban trên tổng công ty, khách hàng từ các công ty đối tác. Ngoài ra, Công ty cũng phát triển thêm nhiều khách hàng mới với sản lượng hàng hoá đều đặn.
- Tập thể cán bộ công nhân viên lao động Công ty đoàn kết thống nhất cùng nhau góp sức xây dựng đơn vị. Đội ngũ cán bộ quản lý và kỹ thuật trẻ, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi và sáng tạo.
- Về tài chính, Công ty đã rất tích cực trong việc rút ngắn thời gian đối chiếu sản lượng và thu hồi công nợ của khách hàng nhằm đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.

### ⬇️ Khó khăn:

- Hoạt động của Công ty chịu sự tác động trực tiếp từ những biến động của nền kinh tế trong nước và quốc tế trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh, đặc biệt trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 7/2020 khi sản lượng hàng hoá của Công ty giảm mạnh so với cùng thời điểm các năm trước.
- Bước sang năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ tháng 5 và kéo dài liên tục, đặc biệt trong giai đoạn từ tháng 6 đến tháng 9/2021 đã tác động tiêu cực đến hoạt động logistics của cả nước nói chung và của Công ty nói riêng.
- Thị trường vận tải luôn biến động khó lường. Nhà nước có chính sách chưa thật sự nhất quán đối với ngành logistic nói riêng và ngành vận tải nói chung. Riêng tại Tp.HCM,

nguồn hàng tuy dồi dào nhưng lại không có bến bãi nào do nhà nước đầu tư và cũng không có chủ trương hỗ trợ cho các doanh nghiệp vận tải, nhất là vận tải container.

- Các công ty nước ngoài được phép mua sắm phương tiện chuyên chở hàng hoá nội bộ đã lợi dụng nhiều kẽ hở trong luật để sử dụng phương tiện của mình vận chuyển hàng hoá cho bên khác mà không phải chịu các điều kiện về giấy phép kinh doanh, phù hiệu xe. Sự cạnh tranh gay gắt về giá, tải trọng chở hàng với nhiều công ty khác trong cùng ngành cũng khiến cho hoạt động kinh doanh của Công ty chịu nhiều áp lực.
- Nhân sự lái xe còn nhiều biến động, Công ty thường xuyên thiếu hụt nhân sự lái xe cả về lượng lẫn về chất. Một số lái xe vẫn còn biểu hiện năng suất kém, chọn hàng, chọn tuyến, chưa tích cực nhận hàng trong ngày cuối tuần, thậm chí là sử dụng giấy tờ không hợp lệ để hành nghề.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

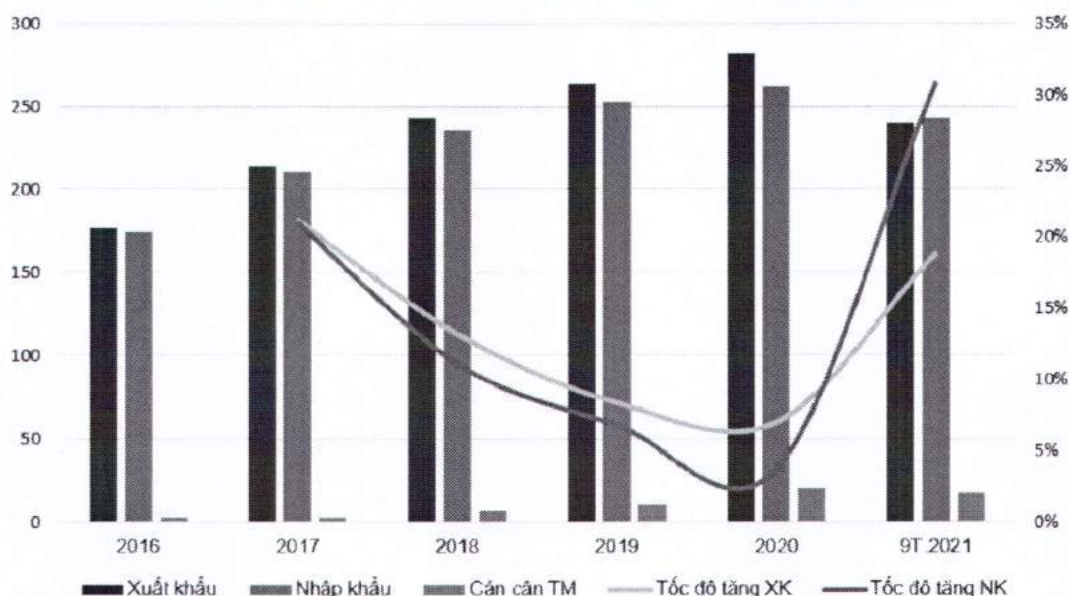
- Được thành lập vào đầu năm 2009, CTCP Vận tải Transimex (TMS-TRANS) đã trải qua nhiều năm hoạt động và không ngừng phát triển trên lĩnh vực kinh doanh giao nhận, vận chuyển quốc tế. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của Công ty trong giai đoạn 2018 - 2020 là 7% đến 12%/năm.
- Hiện tại TMS-TRANS sở hữu đội phương tiện bao gồm hơn 60 xe đầu kéo container và 163 rơ moóc được chú trọng nâng cấp, mở rộng quy mô trong tương lai để đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Công ty. Toàn bộ các xe này đều được TMS-TRANS đầu tư gắn thiết bị giám sát hành trình hợp chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- TMS-TRANS đã thuê bãi đất có diện tích 10.500 m<sup>2</sup> từ ngày 13/07/2020 đến hết ngày 31/03/2022 tại Lô A1, A2, A7 Đường số 1, KCN Bình Biếu, P.Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh để tự đầu tư bãi đỗ, trạm nghỉ cho đội ngũ phương tiện và tài xế của Công ty. Theo đánh giá mặt bằng này rất thuận tiện cho việc nhận lệnh vận chuyển và rất gần các Depot như Sóng Thần, Solog, Đồng An, Chân Thật... Hiện nay, Ban lãnh đạo Công ty đã có công văn gửi chủ sở hữu lô đất này về việc tiếp tục cho Công ty gia hạn thời gian thuê đất tới 30/09/2022.
- Gần 10 năm hoạt động, vượt qua nhiều thăng trầm và thử thách trên thương trường, TMS-TRANS không ngừng lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng, ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Đánh giá về quy mô kinh doanh cũng như kinh nghiệm thực tiễn hiện tại TMS-TRANS đang nằm trong top các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực vận tải container tại Việt Nam.

## 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

## ❖ Hoạt động xuất nhập khẩu

Năm 2020, tổng trị giá kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước vượt sáu mốc 500 tỷ USD, đạt 545,4 tỷ USD, tăng 5,4% so với năm 2019. Trong đó, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 282,7 tỷ USD, tăng 7,0% so với năm 2019 và tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 262,7 tỷ USD, tăng 3,7% so với năm 2019.

Kim ngạch XNK của Việt Nam giai đoạn 2016 - 9T.2021



Nguồn: Tổng Cục thống kê, Bộ Công Thương, Rồng Việt tổng hợp

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu năm 2020 vẫn duy trì mức tăng 7% so với năm trước, bằng đúng chỉ tiêu được Quốc hội giao cho Chính phủ trong năm 2020. Đây là kết quả rất tích cực nếu xét đến trong 2 quý đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu chỉ tăng ở mức 0,2% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục xu hướng chuyển dịch tích cực. Tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến năm 2020 đạt khoảng 240,8 tỷ USD, chiếm 85,2% tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Tỷ trọng của xuất khẩu nhóm hàng nông sản, thủy sản xếp thứ hai, chiếm 8,9% với giá trị xuất khẩu năm 2020 đạt khoảng 25 tỷ USD. Nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản chỉ còn chiếm tỷ trọng khoảng 1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, đạt 2,9 tỷ USD, giảm 34,8% so với năm 2019.



Xét về mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch xuất khẩu lớn, năm 2020 có 31 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD (trong đó có 9 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD và 6 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD). Tổng giá trị xuất khẩu của 32 mặt hàng này chiếm tỷ trọng khoảng 92% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Tính đến hết 9 tháng năm 2021, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 483,82 tỷ USD. Trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 240,63 tỷ USD, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu đạt 243,18 tỷ USD, tương ứng tăng 30,8% so với cùng kỳ năm trước. Về thị trường xuất khẩu hàng hóa 9 tháng đầu năm 2021, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt nam với kim ngạch đạt 69,8 tỷ USD, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 38,5 tỷ USD, thị trường EU đạt 28,8 tỷ USD, thị trường ASEAN đạt 20,6 tỷ USD, Hàn Quốc và Nhật Bản lần lượt đạt 16,1 tỷ USD và 14,7 tỷ USD. Đối với thị trường nhập khẩu hàng hóa, trong giai đoạn 9 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 81,3 tỷ USD, tăng 41,1% so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm trước là nhờ một số yếu tố hỗ trợ cho hoạt động xuất, nhập khẩu như các chuỗi cung ứng, thị trường xuất nhập khẩu – vốn đã bị gián đoạn do tác động của dịch Covid-19 trong thời gian qua – đang phục hồi mạnh mẽ trong bối cảnh các nền kinh tế mở cửa trở lại sau khi vaccine Covid-19 được nghiên cứu thành công và dịch bệnh được kiểm soát.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), trong những tháng cuối năm 2021 sẽ củng cố và mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực; đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu. Tận dụng sự phục hồi của thị trường Mỹ và Châu Âu để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh như dệt may, da giày, điện tử, đồ gỗ, thủy sản, ... Khai thác triệt để cơ hội xuất khẩu ngay sản phẩm nông nghiệp sang các thị trường Nam Á, Đông Á bên cạnh việc duy trì xuất khẩu sang các thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản.

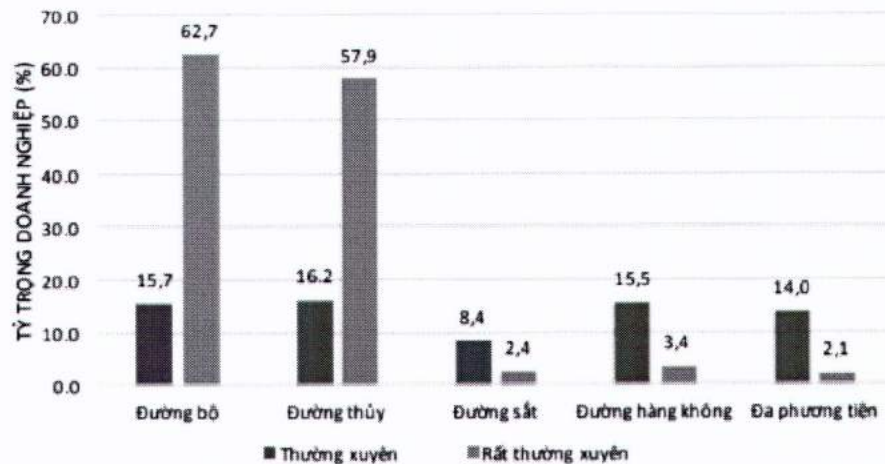
Bên cạnh đó, Bộ Giao thông Vận tải cũng tăng cường phối hợp với các địa phương để thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics, giảm các chi phí khai thác hạ tầng vận tải, chi phí logistics trong các hoạt động xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hóa trong nước nhằm hỗ trợ, kết nối vận chuyển, bốc xếp, bảo quản hàng hóa nông sản, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi để tạo thuận lợi và tăng hiệu quả xuất khẩu.

❖ **Hoạt động vận tải đường bộ**

Vận tải là mắt xích quan trọng nhất trong các hoạt động logistics. Chi phí vận tải chiếm phần chính trong chi phí logistics. Khoảng 1/3 đến 2/3 chi phí logistics của doanh nghiệp là chi phí vận tải. Vận tải đường bộ là một trong những hình thức vận tải khá phổ biến trong các loại hình vận tải hiện nay. Với ưu điểm là tiện lợi, cơ động và khả năng thích nghi cao với điều kiện địa hình và hiệu quả kinh tế cao nên vận tải đường bộ được lựa chọn nhiều. Vận tải bằng đường bộ có thể chủ động mọi mặt về thời gian, nhưng cũng phải hạn chế lượng hàng cũng như kích thước hàng hóa vận chuyển sao cho đúng tiêu chuẩn được phép.

Vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất đối với các doanh nghiệp sản xuất và thương mại tại Việt Nam. Theo kết quả khảo sát của VLR, có tới 62,7% số doanh nghiệp trả lời rằng họ sử dụng vận chuyển đường bộ ở mức rất thường xuyên. Tiếp theo đó, vận chuyển đường thủy với 57,9% số doanh nghiệp sử dụng ở mức rất thường xuyên. Rất ít các doanh nghiệp sử dụng vận chuyển đường sắt, đường hàng không và vận chuyển đa phương tiện ở mức rất thường xuyên với tỷ lệ tương ứng là 2,4%; 3,4% và 2,1%.

**Khảo sát tình hình sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hoá tại Việt Nam**

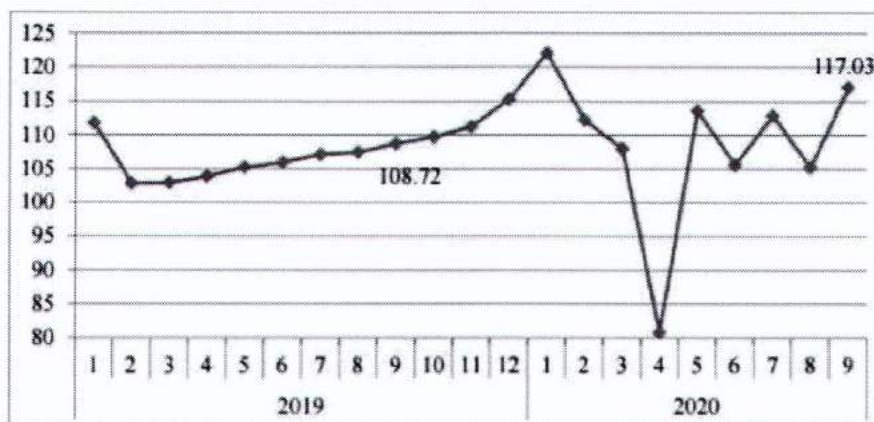


Nguồn: Báo cáo Thị trường Logistics Việt Nam

Trong năm 2020, hoạt động kinh doanh vận tải chịu ảnh hưởng nặng nề, nhất là vận tải đường bộ. Khối lượng hàng hóa vận tải qua biên giới giảm mạnh, phải cách ly lái xe, hoặc đổi lái xe, đổi đầu kéo là những khó khăn rất lớn cho dịch vụ vận tải đường bộ. Nhìn chung trong năm 2020, do tác động của dịch Covid-19 nên số lượng các doanh nghiệp vận tải đường bộ và phương tiện không tăng so với 2019 khi phương tiện xe tải các loại khoảng 202.765 xe, trong đó có 47.878 xe container, 8.291 xe đầu kéo và 146.596 xe tải. Vận tải hàng hóa nội

địa bằng đường bộ vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất trong các loại hình vận tải, năm 2019 là 76,8%. Chi phí vận tải hàng hóa bằng đường bộ còn cao do khoảng 70%-75% xe vận chuyển chỉ có hàng hóa một chiều và chi phí cầu đường, chi phí không chính thức vẫn còn ở mức cao.

**Vận tải hàng hoá bằng đường bộ tại Việt Nam (triệu tấn)**



Nguồn: Báo cáo Thị trường Logistics Việt Nam, Bộ Công Thương

Việt Nam là quốc gia có mật độ dân số đông, dân số trẻ, mức độ đô thị hóa nhanh, thu nhập bình quân đầu người tăng và tỷ lệ người tiêu dùng sử dụng các thiết bị di động cao và dành thời gian tiêu dùng trực tuyến nhiều hơn các nước lân cận, có khả năng tiếp cận và mua sắm trực tuyến. Trong bối cảnh bùng phát dịch bệnh làm gia tăng doanh số bán hàng trực tuyến và đẩy nhanh hình thức bán lẻ đa kênh, từ đó phát sinh nhu cầu bổ sung nguồn cung nhà kho ở trong và xung quanh các khu vực đô thị lớn nhằm đáp ứng sự gia tăng đột biến về giao hàng chặng cuối. Tâm lý, hành vi người mua hàng cũng đã thay đổi rõ rệt khi đang chuyển dần từ trực tiếp sang trực tuyến. Đó là động lực để doanh nghiệp Việt tiếp cận các nền tảng thương mại điện tử và đặc biệt là nhu cầu dịch vụ chuyển, giao hàng tăng mạnh mẽ.

**8.3 So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các DN trong cùng ngành**

Ngành dịch vụ vận tải hàng hóa và logistics là một trong những mắt xích quan trọng đã và đang trở thành một trong những lĩnh vực đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội, giúp cho hoạt động lưu thông, chuyên chở hàng hóa được thực hiện nhanh chóng, dễ dàng, đưa sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp tiếp cận đến mọi vùng miền và tận tay người tiêu dùng. Tuy nhiên, đây là một ngành có nhiều sự cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp bao gồm cả trong nước và nước ngoài. Với thế mạnh riêng của mình, Transimex Trans vẫn là một doanh nghiệp có vị trí nhất định trong ngành khi so sánh với các công ty khác.

Hiện nay, tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HSX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có nhiều công ty đang niêm yết hoặc đăng ký giao dịch có ngành nghề hoạt động tương tự với CTCP Vận tải Transimex như CTCP Transimex, CTCP Logistics Vinalink, CTCP Logistics cảng Đà Nẵng . Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong năm 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên	MCK	TTS	VCSH	DTT	LNST	ROA	ROE
CTCP Vận tải Transimex	TOT	78.300	62.886	90.648	8.578	10,96%	13,64%
CTCP Transimex	TMS	3.919.585	2.346.510	3.418.341	321.629	8,21%	13,71%
CTCP Logistics Vinalink	VNL	402.607	220.935	1.202.207	23.191	5,76%	10,50%
CTCP Logistics cảng Đà Nẵng	DNL	80.412	57.785	130.776	9.520	11,84%	16,47%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của TOT, TMS, VNL, DNL

Tại thời điểm 31/12/2020, quy mô về vốn chủ sở hữu của CTCP Vận tải Transimex đạt 62,8 tỷ đồng, thuộc nhóm các doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu khiêm tốn so với các công ty khác (VNL đạt 221 tỷ đồng, TMS là 2.347 tỷ đồng). Tương tự, khi xét về giá trị tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2020, tổng tài sản của Công ty khá khiêm tốn so với các công ty khác (TMS ghi nhận đạt 3.920 tỷ đồng, VNL đạt 403 tỷ đồng). Thông qua 2 chỉ số nêu trên (vốn chủ sở hữu và tổng tài sản), có thể thấy CTCP Vận tải Transimex không sử dụng đòn bẩy nợ nhiều so với các công ty khác.

Về hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận đạt 90,6 tỷ đồng và 8,6 tỷ đồng trong năm 2020, thấp hơn so với DNL, VNL và TMS. Tuy nhiên, khi xét về các chỉ số tài chính của TOT, chỉ số tài chính ROA của TOT là 10,96%, nằm ở nhóm cao so với nhóm các doanh nghiệp được so sánh, cao hơn TMS, VNL, chỉ thấp hơn DNL. Chỉ số ROE của TOT năm 2020 là 13,64%, nằm ở nhóm bình quân trong nhóm các doanh nghiệp được so sánh, thấp hơn TMS và DNL, cao hơn VNL.

Như vậy từ các so sánh nêu trên có thể thấy mặc dù quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của CTCP Vận tải transimex khá khiêm tốn, nhưng khi xét về hiệu quả hoạt động (ROA và ROE) của công ty tương đối hiệu quả so với các công ty trong ngành.

#### 8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Vận tải Transimex không ngừng lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Hiện tại, Công ty Cổ phần Vận tải Transimex sở hữu đội phương tiện bao gồm hơn 100 xe đầu kéo container và rơ moóc được chú trọng nâng cấp, mở rộng quy mô trong tương lai để đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Công ty.

Trong tương lai, Ban lãnh đạo Công ty kỳ vọng Công ty sẽ trở thành một trong các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực container Việt Nam, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa trong nước và nước ngoài bằng đường bộ.

Hiện nay và trong tương lai, ngành Logistics nói chung và ngành dịch vụ vận tải nói riêng vẫn giữ một vai trò quan trọng trong việc góp phần tạo nên tốc độ tăng trưởng kinh tế và đầy triển vọng của Việt Nam. Vì vậy, định hướng hoạt động của CTCP Vận tải Transimex hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành.

### 9. Chính sách đối với người lao động

#### 9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Yếu tố	31/12/2020		30/09/2021	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	89	100%	86	100%
Phân theo trình độ chuyên môn				
+ Đại học:	08	9,0%	09	10,47%
+ Cao đẳng, trung cấp:	09	10,1%	09	10,47%
+ Công nhân kỹ thuật (Sơ cấp)	67	75,3%	63	73,25%
+ Lao động phổ thông:	05	5,6%	5	5,81%

Nguồn: CTCP Vận tải Transimex

#### 9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

##### ❖ Chính sách nhân sự chung

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

❖ **Chính sách tiền lương:**

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là nhân viên có chuyên môn cao cũng như kinh nghiệm nhiều năm trong ngành thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

❖ **Chính sách thưởng:**

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

❖ **Chính sách tuyển dụng:**

Công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước. Công ty cũng chú trọng chính sách thu hút tài xế và đảm bảo các tài xế gắn bó lâu dài với Công ty.

❖ **Chương trình đào tạo:**

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ đài thọ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt ...

❖ **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:**

Bên cạnh, việc bảo đảm các chính sách theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc; tổ chức cho một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân ưu tú đi tham quan học tập ở nước ngoài để mở mang kiến thức. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.

Công ty thực hiện trả đủ công, thường năng suất... giúp tạo ra động lực làm việc và tăng thu nhập cho nhân viên.

#### 10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2019 - 2020 như sau:

Năm	Mức cổ tức chi trả	Hình thức	Ghi chú
2019	5%	Tiền mặt	Đã thanh toán
2020	7%	Tiền mặt	Đã thanh toán

Nguồn: CTCP Vận tải Transimex

#### 11. Tình hình tài chính

##### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

###### 11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

###### ❖ Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên tắc giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí

này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 năm
Máy móc thiết bị	03 – 05 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 08 năm

#### ❖ Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 11.1.2 Mức lương bình quân

Hiện nay, bình quân thu nhập hàng tháng của người lao động của Công ty tính tới thời điểm 30/09/2021 là: 8.000.000 /người/tháng. Đây là mức thu nhập tương đối cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn.



### 11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua.

### 11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/09/2021 như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	388.219	0	275.537
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	125.243	1.352.796	294.010
3	Thuế thu nhập cá nhân	39.740	28.986	17.861
4	Các loại thuế khác	281	281	-
@	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>553.483</b>	<b>1.382.063</b>	<b>587.408</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

### 11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/09/2021 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	66.000	653.229	238.258
2	Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	0
@	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>66.000</b>	<b>653.229</b>	<b>238.258</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

## 11.1.6 Tổng dư nợ vay

Chi tiết các khoản vay của công ty:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	6.000.000	6.000.000
	<i>Vay bên liên quan (1)</i>	<i>0</i>	<i>6.000.000</i>	<i>6.000.000</i>
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.000.000	0	0
	<i>Vay bên liên quan (2)</i>	<i>3.000.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
@	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.000.000</b>	<b>6.000.000</b>	<b>6.000.000</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

Ghi chú:

- (1) Đây là khoản vay của Công ty Cổ phần Transimex – công ty mẹ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 5%/năm, thời hạn vay 01 tháng. Hiện nay, Công ty và Công ty Cổ phần Transimex đã ký phụ lục hợp đồng vay vốn về việc tiếp tục gia hạn khoản vay nay tới tháng 12/2021.
- (2) Đây là khoản vay của Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex – Công ty cùng Tập đoàn. Khoản vay này đã được Công ty thanh toán tại ngày 01/09/2020.

## 11.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

## ❖ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>16.475.215</b>	<b>21.981.054</b>	<b>32.214.603</b>
1	Phải thu khách hàng	13.393.219	17.478.283	24.581.060
2	Trả trước cho người bán	328.375	13.039	331.999
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.753.621	4.489.732	7.960.297
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	0	(658.753)

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>220.000</b>	<b>0</b>
1	Phải thu dài hạn khác	0	220.000	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.475.215</b>	<b>22.201.054</b>	<b>32.214.603</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

- Chi tiết Phải thu ngắn hạn khách hàng

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>	<b>13.393.219</b>	<b>17.478.283</b>	<b>24.581.060</b>
<b>1</b>	<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>9.204.263</b>	<b>12.414.643</b>	<b>17.370.769</b>
	- CTCP Transimex	8.032.203	10.632.763	16.847.756
	- Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	0	1.001.000	0
	- CTCP Vinafreight	1.172.060	780.880	523.013
<b>2</b>	<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>4.188.956</b>	<b>5.063.640</b>	<b>7.210.291</b>
	- Công ty TNHH Volcafe Việt Nam	905.135	0	0
	- Công ty TNHH RI TA VÕ	0	382.140	482.988
	- Công ty TNHH TM Nhân Hoàng	0	344.102	316.140
	- Công ty TNHH Giấy Đồng Tiến Bình Dương	610.280	861.730	1.525.370
	- Các khách hàng khác	2.673.541	3.475.668	4.885.793
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.393.219</b>	<b>17.478.283</b>	<b>24.581.060</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

## - Chi tiết Phải thu ngắn hạn khác

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>2.753.621</b>	<b>4.489.732</b>	<b>8.521.196</b>
<b>1</b>	<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>267.191</b>	<b>487.844</b>	<b>578.899</b>
	- CTCP Transimex	175.278	373.749	540.479
	- CTCP Vinafreight	91.913	114.095	38.420
<b>2</b>	<b>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>2.486.430</b>	<b>4.001.888</b>	<b>7.942.297</b>
	- Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	123.880	150.707	402.707
	- Tạm ứng	1.604.526	1.417.943	2.375.698
	- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	758.024	2.433.238	5.163.892
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.753.621</b>	<b>4.489.732</b>	<b>8.521.196</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

## ❖ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>7.912.111</b>	<b>15.413.713</b>	<b>12.794.172</b>
<b>1</b>	<b>Phải trả người bán</b>	<b>5.321.177</b>	<b>5.094.298</b>	<b>4.372.855</b>
<b>2</b>	<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>3</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp NN</b>	<b>553.483</b>	<b>1.382.063</b>	<b>587.408</b>
<b>4</b>	<b>Phải trả người lao động</b>	<b>1.270.636</b>	<b>1.485.175</b>	<b>587.954</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí phải trả</b>	<b>20.880</b>	<b>21.381</b>	<b>75.712</b>
<b>6</b>	<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>679.935</b>	<b>777.567</b>	<b>931.985</b>
<b>7</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>0</b>	<b>6.000.000</b>	<b>6.000.000</b>
<b>8</b>	<b>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>66.000</b>	<b>653.229</b>	<b>238.258</b>

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.000.000	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.912.111</b>	<b>15.413.713</b>	<b>12.794.172</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

- Chi tiết Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>5.321.178</b>	<b>5.094.298</b>	<b>4.372.855</b>
<b>1</b>	<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>502.379</b>	<b>213.853</b>	<b>483.595</b>
	- CTCP Transimex	92.667	213.853	483.595
	- Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	409.712	0	0
<b>2</b>	<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>4.818.799</b>	<b>4.880.445</b>	<b>3.889.260</b>
	- CTCP TM XNK Thủ Đức	1.104.034	972.105	0
	- Công ty TNHH DV TM Xăng dầu An Thịnh Phát	1.048.911	746.449	1.059.341
	- Chi nhánh CTCP TM DV Hiệp Tân	623.090	211.806	209.330
	- CTCP Cơ khí Xăng dầu	678.279	36.923	488.613
	- Các nhà cung cấp khác	1.364.485	2.913.162	2.131.976
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.321.178</b>	<b>5.094.298</b>	<b>4.372.855</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

## - Chi tiết Phải trả ngắn hạn khác

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>679.935</b>	<b>777.567</b>	<b>931.985</b>
1	Kinh phí công đoàn	33.075	78.193	40.256
2	BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp	10.944	6.250	128.456
3	Phải trả ngắn hạn khác	635.916	693.124	763.273
	<b>Tổng cộng</b>	<b>679.935</b>	<b>777.567</b>	<b>931.985</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

## 11.1.8 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>I</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>741.343</b>	<b>381.507</b>	<b>556.296</b>
1	Nguyên nhiên liệu, vật liệu	741.343	381.507	449.506
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	0	0	0
3	Chi phí dịch vụ dở dang	0	0	106.790
	<b>Tổng cộng</b>	<b>741.343</b>	<b>381.507</b>	<b>556.296</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

## 11.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đối với các bên liên quan cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

	Mối quan hệ	2019	2020	9T/2021
CTCP Transimex	Công ty mẹ	62.284	64.521	55.401
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty cùng Tập đoàn	5	2.790	0
CTCP Vinafreight	Công ty cùng Tập đoàn	3.362	3.014	2.348

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và thông tin do CTCP Vận tải Transimex cung cấp

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày nêu trên, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan như sau:

Đvt: triệu đồng

	Mối quan hệ	2019	2020	9T/2021
<b>CTCP Transimex</b>	<b>Công ty mẹ</b>			
Mua phương tiện vận tải		91	80	0
Phí vận chuyển và phí dịch vụ khác		1.464	1.987	1.345
Vay ngắn hạn		0	6.000	6.000
Cho vay		0	5.000	0
<b>Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics</b>	<b>Công ty cùng Tập đoàn</b>			
Phí dịch vụ điện, nước		229	119	0
Phí thuê bãi		896	522	0
<b>Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex</b>	<b>Công ty cùng Tập đoàn</b>			
Vay		3.000	0	0
Chi phí lãi vay		0	158	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và thông tin do CTCP Vận tải Transimex cung cấp

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan được trình bày tại phần 11.1.6 và 11.1.7 của Bản cáo bạch này.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

❖ **Đánh giá về việc doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ Công ty mẹ**

Hiện nay, Công ty mẹ của CTCP Vận tải Transimex là CTCP Transimex (Mã CK: TMS). Theo đó, Transimex là một trong những nhà cung cấp dịch vụ logistics hàng đầu tại Việt Nam. TMS cung cấp cho khách hàng tất cả các giải pháp logistics tổng thể từ giao nhận vận tải quốc tế, kho bãi, vận tải nội địa và phân phối. Với hơn 37 năm hoạt động trên thị trường, đến nay, TMS đã phát triển mạng lưới rộng khắp Việt Nam. Hiện nay, TMS là thành viên của các Hiệp hội uy tín tại Việt Nam và trên thế giới như:

- Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc Tế (IATA).
- Liên minh hàng hóa thế giới (WCA)
- Hiệp hội Giao nhận và Kho vận quốc tế (FIATA)
- Hiệp hội Logistics Việt Nam (VLA),
- Và nhiều tổ chức uy tín khác,

Với lợi thế nêu trên, Transimex có thể vận chuyển hàng hóa đến bất cứ nơi nào trên thế giới.

Theo định hướng cấu trúc hoạt động của Transimex, CTCP Vận tải Transimex là một trong những đơn vị nòng cốt của TMS trong việc vận chuyển hàng hóa bằng hình thức đường bộ. Trên cơ sở định hướng nêu trên, phần lớn doanh thu của Công ty đến từ việc cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa cho công ty mẹ - TMS qua các năm (thường chiếm khoảng 75% doanh thu của Công ty).

Việc cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa cho công ty mẹ - TMS đã giúp cho Công ty:

- **Ổn định nguồn doanh thu của Công ty:** doanh thu qua các năm của Công ty luôn được duy trì ở mức ổn định, dao động từ 88 – 90 tỷ đồng/năm.
- **Biên lợi nhuận gộp phù hợp với thị trường, đảm bảo nguồn lợi nhuận cho Công ty:** mặc dù cung cấp dịch vụ cho công ty mẹ - TMS, giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan luôn đảm bảo ở mức phù hợp với thị trường hiện nay. Vì vậy, biên lợi nhuận gộp của Công ty thường dao động ở mức 83% - 86% doanh thu thuần.



- **Đảm bảo công suất vận chuyển của Công ty:** TMS là công ty vận tải hàng đầu trên thị trường Việt Nam nên phía TMS có rất nhiều nguồn khách hàng có nhu cầu vận chuyển hàng hóa đường bộ. Với sự hỗ trợ từ công ty mẹ - TMS, đội ngũ xe container của công ty luôn hoạt động hết công suất để phục vụ cho nhu cầu vận chuyển hàng hóa của công ty mẹ.

Ngoài việc phần lớn doanh thu của Công ty đến từ công ty mẹ - TMS, Công ty vẫn có nguồn doanh thu từ các khách hàng do Công ty tự phát triển để đảm bảo nguồn thu của Công ty qua các năm (thường chiếm khoảng 25% tổng doanh thu của Công ty).

### 11.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,24	2,09
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	4,15	2,06
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,78	19,69
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,74	24,51
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	103,49	134,76
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,28	1,23
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	4,27	9,46
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,5	14,17
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	5,48	11,64
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,34	6,82

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Vận tải Transimex

## 12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, và Kế toán trưởng

## 12.1 Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Chí Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Huy Diệu	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
4	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
5	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

## 12.1.1 Ông Nguyễn Chí Đức – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **NGUYỄN CHÍ ĐỨC**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/10/1969

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 001069012737, ngày cấp: 24/11/2017, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trà Vinh

Địa chỉ thường trú: 184 Đào Duy Anh, P.9, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

## Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 1994 - 2003	Nhân viên phòng nghiệp vụ 2 CTCP Transimex – Sài Gòn
+ Từ 2003 - 2007	Phó Trưởng phòng nghiệp vụ 2 CTCP Transimex – Sài Gòn
+ Từ 2007 – 07/2008	Trưởng phòng nghiệp vụ 2 CTCP Transimex – Sài Gòn

+ Từ 07/2008 – 02/2017	Phó Tổng Giám đốc CTCP Transimex
+ Từ 02/2017 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Transimex Phó tổng Giám đốc CTCP Transimex

Chức vụ công tác tại Công ty:	Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Transimex
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó tổng Giám đốc CTCP Transimex
Số CP nắm giữ (ngày 24/09/2021):	35.400 cổ phiếu, chiếm 0,644% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	35.400 cổ phiếu, chiếm 0,644% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan:	Ông Nguyễn Chí Đức là Phó Tổng Giám đốc CTCP Transimex. CTCP Transimex sở hữu 4.147.500 cổ phiếu, chiếm 75,48% vốn điều lệ.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

#### 12.1.2 Ông Nguyễn Huy Diệu - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	<b>NGUYỄN HUY DIỆU</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/11/1960
Nơi sinh:	Huế
CMND:	046060000235, ngày cấp: 17/01/2019, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú:	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 03/1987 - 2002	Nhân viên Công ty Giao Nhận Kho Vận Ngoại thương Vietrans Sài Gòn, sau này là Vinatrans
+ Từ 2002 - 2007	Phó phòng tại CTCP Vinafreight
+ Từ 2007 - 2008	Trưởng phòng tại CTCP Vinafreight
+ Từ 2008 - 2009	Phó tổng Giám đốc CTCP Vinafreight
+ Từ 2009 - 02/2017	Phó tổng Giám đốc CTCP Vinafreight Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
+ Từ 2017 - 2020	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc CTCP Vinafreight
+ Từ 2017 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật
+ Từ 2020 - nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Vinafreight

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Vinafreight  
Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật

Số CP nắm giữ (ngày 24/09/2021): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

### 12.1.3 Ông Lê Duy Hiệp – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **LÊ DUY HIỆP**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/12/1963

Nơi sinh: Tây Ninh

CMND: 072063002244 cấp ngày cấp: 21/06/2019, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 40/6 Huỳnh Đình Hai, P.14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 1990 – 1998	Trưởng phòng Đại lý Tàu biển Công Ty Cung Ứng Tàu Biển TP.HCM
+ 1998 - 2004	Phó Giám đốc Công ty CP Hàng hải MACS
+ 2004 – 04/2009	Giám đốc Công ty CP Hàng hải MACS
+ 05/2009 – Hiện tại	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hàng hải MACS
+ Từ 03/2009 –08/2011	Thành viên HĐQT CTCP Transimex
+ Từ 05/2009 – Hiện tại	Tổng Giám Đốc CTCP Transimex
+ Từ 09/2011 – Hiện tại	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Transimex
+ Từ 05/2012 - Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Vinafreight
+ Từ 07/2016 - Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn

+ Từ 05/2017 - Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP VINAPRINT
+ Từ 2017 – 07/2018	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Transimex
+ Từ 07/2018 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Transimex
+ Từ 04/2018 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương
+ Từ 06/2020 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại

Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	<p>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Transimex;</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Hàng Hải MACS;</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vinafreight;</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn;</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaprint;</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Giao nhận Vận Tải Ngoại Thương;</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Vận tải và Thương mại;</p>
Số CP nắm giữ (ngày 24/09/2021):	54.820 cổ phiếu, chiếm 1% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu:	54.820 cổ phiếu, chiếm 1% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Ông Lê Duy Hiệp là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Transimex. CTCP Transimex sở hữu 4.147.500 cổ phiếu, chiếm 75,48% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

#### 12.1.4 Ông Bùi Minh Tuấn - Thành viên HĐQT

Họ và tên:	<b>BÙI MINH TUẤN</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/02/1971
Nơi sinh:	Hà Nội
Passport:	PB2981221, ngày cấp: 01/10/2020, nơi cấp: Úc
Quốc tịch:	Australia
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	61A Nicholson PDE – Shunshine West Vic 3020 - Australia
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 2002 - 2013	Giám đốc tài chính Công ty TNHH Đầu tư Đất mới
+ Từ 2007 – Hiện tại	Giám đốc Công ty CP Đầu tư Vina
+ Từ 04/2013 - Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex
+ Từ 2016 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn
+ Từ 2016 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Bến Thành
+ Từ 05/2017 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP VINAPRINT
+ Từ 2017 – Hiện tại	Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex

+ Từ 04/2018 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Phú Nhuận
+ Từ 12/2018 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Garmex Sài Gòn
+ Từ 04/2021 – Hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty CP Merufa

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Transimex

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty CP Đầu tư Vina; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Transimex; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn; Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Bến Thành Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP VINAPRINT; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thương mại Phú Nhuận; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Garmex Sài Gòn; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Merufa.
Số CP nắm giữ (ngày 24/09/2021):	136.880 cổ phiếu, chiếm 2,49% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu:	136.880 cổ phiếu, chiếm 2,49% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan:	Ông Bùi Minh Tuấn là Thành viên HĐQT CTCP Transimex. CTCP Transimex sở hữu 4.147.500 cổ phiếu, chiếm 75,48% vốn điều lệ. Ông Bùi Tuấn Ngọc (anh ruột) sở hữu 92.660 cổ phiếu, chiếm 1,69% vốn điều lệ.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có



## 12.1.5 Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Họ và tên: **PHẠM ANH TUẤN**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/11/1976

Nơi sinh: Hải Phòng

CMND: 023456890, ngày cấp: 03/11/2011, nơi cấp: CA.TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 48/20 Trần Đình Xu, P.Cô Giang, Quận 1, TP.HCM.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

## Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Năm 1996	Nhân viên phòng nghiệp vụ 3, CT Transimex Saigon
+ Từ 1997 - 1999	Nhân viên phòng đại lý hãng tàu, CT Transimex Saigon
+ Từ 2000 - 2005	Nhân viên phòng nghiệp vụ 3, Công ty Transimex Saigon
+ Từ 2006 - 2013	Nhân viên, Phó phòng Logistics, Công ty Transimex Saigon
+ Từ 2013 - nay	Giám đốc CTCP Vận tải Transimex
+ Từ 2019 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Vận tải Transimex

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Vận tải Transimex

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 24/09/2021): 8.000 cổ phần, chiếm 0,146% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 8.000 cổ phần, chiếm 0,146% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan:	Ông Phạm Tuấn Dũng (em ruột) sở hữu 21.600 cổ phiếu, chiếm 0,39% vốn điều lệ.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế tiền lương
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

## 12.2 Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Đức Nguyên	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Thanh Tùng	Thành viên BKS
3	Bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo	Thành viên BKS

### 12.2.1 Ông Đỗ Đức Nguyên - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	<b>ĐỖ ĐỨC NGUYÊN</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/10/1982
Nơi sinh:	Khánh Hòa
CMND:	250519827, ngày cấp: 26/08/2019, nơi cấp: CA Lâm Đồng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú:	Thôn 3, Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán – kiểm toán.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 10/2006 – 07/2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thanh Nhân
+ Từ 10/2008 – 10/2009	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần MHS
+ Từ 10/2009 – 02/2017	Phụ trách kế toán tại ICD Transimex
+ Từ 02/2017 - nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Vận tải Transimex Trưởng phòng kế toán tại ICD Transimex

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng kế toán tại ICD Transimex

Số CP nắm giữ (ngày 24/09/2021): 30 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 30 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

#### 12.2.2 Ông Trần Thanh Tùng - Thành viên BKS

Họ và tên: **TRẦN THANH TÙNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/08/1984

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

CCCD: 079084016431, ngày cấp: 24/02/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Tiền Giang  
 Địa chỉ thường trú: 5/7 Nguyễn Siêu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân thương mại – Chuyên ngành kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 03/2013 – 30/06/2019	Kế toán viên tại Công ty Cổ phần Transimex
+ Từ 02/2017 - Nay	Thành viên BKS CTCP Vận tải Transimex
+ Từ 01/07/2019 – 30/06/2020	Phó phòng Kế toán Công ty LD TNHH Nippon Express (Việt Nam)
+ Từ 01/07/2020 - nay	Kế toán trưởng Công ty LD TNHH Nippon Express (Việt Nam)

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên BKS CTCP Vận tải Transimex

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty LD TNHH Nippon Express (Việt Nam)

Số CP nắm giữ (ngày 24/09/2021): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**12.2.3 Bà Nguyễn Trịnh Phương Thảo - Thành viên BKS**

Họ và tên: **NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG THẢO**

Giới tính: **Nữ**

Ngày tháng năm sinh: **02/01/1981**

Nơi sinh: **Đà Lạt**

CMND: **024732688, ngày cấp: 11/05/2007, nơi cấp: CA TP. HCM**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Quê quán: **Quảng Nam**

Địa chỉ thường trú: **19/7 Đường số 17, phường 05, Quận Gò Vấp, TP.HCM**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc - Chức vụ</b>
+ Từ 07/2004 – 2011	Nhân viên kế toán Công ty CP Vinafreight
+ Từ 10/2008 – 02/2017	Phó phòng kế toán Công ty CP Vinafreight
+ Từ 02/2017 - nay	Thành viên BKS CTCP Vận tải Transimex Phó phòng kế toán Công ty CP Vinafreight Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung. Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Logistic Vĩnh Lộc.

Chức vụ công tác tại Công ty: **Thành viên BKS CTCP Vận tải Transimex**

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: **Phó phòng kế toán Công ty CP Vinafreight.**  
**Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung.**  
**Thành viên BKS Công ty CP Logistic Vĩnh Lộc.**

Số CP nắm giữ (ngày 24/09/2021): **0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: **Không có**

+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

### 12.3 Giám đốc và các cán bộ quản lý:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	<b>Ông PHẠM ANH TUẤN</b>	Giám đốc
2	<b>Ông NGUYỄN HẢI NHẬT</b>	Kế toán trưởng

#### 12.3.1 Ông Phạm Anh Tuấn – Giám đốc: *đã nêu tại Mục 12.1.5*

#### 12.3.2 Ông Nguyễn Hải Nhật – Kế toán trưởng

Họ và tên:	<b>NGUYỄN HẢI NHẬT</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/08/1983
Nơi sinh:	Do Linh , Quảng Trị
CMND:	025875719 ngày cấp: 10/03/2014, nơi cấp: CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán	Quảng Trị
Địa chỉ thường trú:	254/5/77 Lê Văn Thọ, P.11, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế TP.HCM
Quá trình công tác:	

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ Từ 2006 - 2007	Công ty TNHH Bình Thủy Trí An - Thủ kho
+ Từ 2007 - 2009	Công ty TNHH TM - SX Tiến Lộc - Kế toán giá thành
+ Từ 2009 - 2011	Kế toán TH, KT trưởng CTCP SX Kinh Doanh Nhà Hải An
+ Từ 2011 - Nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần vận tải Transimex

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng CTCP Vận tải Transimex

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 24/09/2021): 5.900 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 5.900 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không có

Những khoản nợ đối với Công ty: không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

### 13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

❖ **Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020:**

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>I.</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>86.786.318</b>	<b>34.124.116</b>	<b>39,32%</b>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	350.000	277.083	79,17%
2.	Máy móc, thiết bị	340.000	196.667	57,84%
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	85.830.318	33.646.502	39,20%
4.	Thiết bị, đồ dùng quản lý	266.000	3.864	1,45%

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
II.	Tài sản cố định vô hình	47.250	5.250	11,11%
@	<b>Tổng cộng</b>	<b>86.833.568</b>	<b>34.129.366</b>	<b>39,30%</b>

Nguồn: BCTC KT năm 2020 của CTCP Vận tải Transimex

❖ Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2021:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I.	Tài sản cố định hữu hình	93.249.722	38.386.087	41,16%
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	350.000	145.842	41,67%
2.	Máy móc thiết bị	340.000	121.667	35,78%
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	92.293.722	38.118.578	41,30%
4.	Thiết bị, đồ dùng quản lý	266.000	0	0,00%
II.	Tài sản cố định vô hình	47.250	0	0,00%
@	<b>Tổng cộng</b>	<b>93.296.972</b>	<b>38.386.087</b>	<b>41,14%</b>

Nguồn: BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

❖ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020:

Đơn vị tính: ngàn đồng

	Số đầu kỳ (01/01/2020)	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ (31/12/2020)
Mua sắm TSCĐ (*)	-	15.043.942	(5.149.124)	-	9.894.818
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>15.043.942</b>	<b>(5.149.124)</b>	<b>262.136</b>	<b>9.894.818</b>

Nguồn: BCTC KT năm 2020 của CTCP Vận tải Transimex

❖ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2021:



Đơn vị tính: ngàn đồng

	Số đầu kỳ (01/01/2021)	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ (30/09/2021)
Mua sắm TSCĐ (*)	9.894.818	0	9.894.818	0	0
<b>Cộng</b>	<b>9.894.818</b>	<b>0</b>	<b>9.894.818</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Nguồn: BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

Ghi chú: (\*) là chi phí đầu tư mua 10 xe mới trong giai đoạn lắp ráp.

## 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

## 14.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2021 - 2022

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của CTCP Vận tải Transimex đối với ngành kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch kinh doanh năm 2021 – 2022 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		Năm 2022 (*)	
		Kế hoạch	% (+/-) / 2020	Kế hoạch	% (+/-) / 2021
Vốn điều lệ	54.950	54.950	0,0%	54.950	0,0%
Doanh thu thuần	90.648	102.350	12,9%	112.585	10,0%
Lợi nhuận sau thuế	8.578	4.800	-44,0%	5.200	8,3%
Tỷ lệ LNST/DTT	9,46%	4,69%	-50,4%	4,62%	-1,5%
Tỷ lệ LNST/VĐL	15,61%	8,74%	-44,0%	9,46%	8,3%
Tỷ lệ trả cổ tức	7%	5% – 7%	-	10%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty

(\*) Kế hoạch kinh doanh năm 2022 do HĐQT Công ty xây dựng.

Với nhận định tình hình kinh tế chưa có nhiều diễn tiến thuận lợi, giá cả nhiên liệu và chi phí đầu vào biến động phức tạp, bên cạnh đó là những khó khăn từ nội tại của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị CTCP Vận tải Transimex xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 trên cơ sở thận trọng với mức doanh thu và lợi nhuận sau thuế dự kiến lần lượt là 102,35 tỷ

đồng và 4,8 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 12,9% và giảm 44% so với năm 2020.

Nguyên nhân dẫn đến việc kế hoạch doanh thu năm 2021 của Công ty tăng 12,9% nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 44% là vì trong năm 2020, Công ty thực hiện thanh lý một số tài sản cố định hết khấu hao dẫn đến việc ghi nhận lợi nhuận khác là 3,79 tỷ đồng, tuy nhiên trong năm 2021, Công ty chưa có kế hoạch thanh lý tài sản cố định. Ngoài ra, giá xăng dầu trong năm 2021 dự kiến sẽ tăng so với năm 2020 nên chi phí hoạt động của Công ty dự kiến sẽ tăng so với năm 2020.

#### 14.2 Cơ sở thực hiện kế hoạch

Nhằm thực hiện kế hoạch trong năm 2021, CTCP Vận tải Transimex tập trung chủ yếu vào các cơ sở cụ thể như sau:

##### ❖ **Giải pháp kinh doanh:**

- Để đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng tăng, TMS-TRANS dự kiến đầu tư thêm xe đầu kéo và rơ moóc trong tương lai để đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Công ty. Toàn bộ các xe này đều sẽ được TMS-TRANS đầu tư gắn thiết bị giám sát hành trình hợp chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- Tiếp tục đầu tư một số dự án có ngành hỗ trợ và góp phần nâng cao hiệu quả các ngành chính như: kho bãi, dịch vụ chứng từ...
- Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng bằng cách đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại; phát triển dịch vụ phân phối và vận tải container bằng sà lan, dịch vụ vận tải container đường biển nội địa, dịch vụ đại lý container chuyên tuyến quốc tế.

##### ❖ **Giải pháp tài chính**

- Tiếp tục cải thiện tình hình tài chính Công ty, nhất là về mặt công nợ, chú trọng hơn việc rút ngắn thời gian đối chiếu sản lượng và thu hồi công nợ của khách hàng nhằm cải thiện dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.
- Khắc phục những khó khăn hiện tại như giảm chi phí sửa chữa, chi phí vá vỏ xướng mức thấp nhất, quản lý và giám sát tốt kế hoạch ngân sách đề ra mà trọng tâm là tiết giảm đáng kể chi phí đầu vào như chi phí nhiên liệu đảm bảo thực hiện đúng định mức đã đề ra; giám sát tốt giá cả và chi phí sử dụng vỏ xe, chi phí vật tư sửa chữa xe, chi phí khác... đảm bảo không vượt ngân sách đề ra.

**❖ Giải pháp Marketing**

- Để giữ vững và mở rộng phần thị trường trong môi trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay, Công ty xác định lấy chất lượng dịch vụ làm tiêu chí cạnh tranh hàng đầu; đồng thời không ngừng cải tiến dịch vụ khai thác và chăm sóc khách hàng, nhằm tạo ra nguồn thu ổn định, bền vững cho công ty, tránh phụ thuộc quá nhiều vào các đối tác truyền thống.
- Chủ động liên kết với các doanh nghiệp cùng ngành xây dựng kho, bãi, trung tâm phân phối và điều hành, phát triển kinh doanh tại các trung tâm này dựa trên năng lực, kinh nghiệm sẵn có của Công ty. Bên cạnh đó, đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, tăng hiệu suất và chất lượng dịch vụ, hình thành các chuỗi liên kết đủ mạnh, đủ sức cạnh tranh với các Công ty nước ngoài.
- Nghiên cứu điểm mạnh, yếu và thị phần của đối thủ cạnh tranh để xây dựng các chiến lược kinh doanh phù hợp của Công ty. Xúc tiến việc thiết lập, mở rộng, củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết và chăm sóc khách hàng. Tận dụng tốt các điều kiện thuận lợi sẵn có để phát triển, tìm kiếm các khách hàng có sản lượng lớn và giá tốt.
- Xây dựng thị trường vững mạnh, tạo lập uy tín với khách hàng và các nhà cung cấp, tập trung phục vụ những khách hàng tiềm năng, thanh toán tốt, có lượng hàng ổn định, đổi mới thiết bị công nghệ, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực bền vững.

**❖ Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Luôn luôn coi trọng công tác quản trị, tập trung phát triển nguồn nhân lực; thực hiện tốt chính sách đào tạo, phát triển nhân sự; tạo động lực để nhân sự phát huy năng lực. Đẩy mạnh thực thi văn hóa doanh nghiệp, tăng cường gắn kết nội bộ.
- Chú trọng hơn việc xây dựng nguồn nhân lực lái xe có trình độ chuyên nghiệp cao, thái độ tích cực chủ động thông qua việc nâng cao quy trình tuyển lựa khi công ty đã cơ cấu lại đầy đủ bộ máy quản trị. Qua đó, Công ty chú trọng xây dựng một lực lượng lao động đủ năng lực trình độ, thích nghi với sự thay đổi của môi trường, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu định hướng phát triển chiến lược của Công ty.
- Hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quản lý và đào tạo tạo nguồn lực quản lý hỗ trợ cho các chương trình kinh doanh của Công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nhân sự thực hiện mục tiêu. Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể nhân viên nhằm đảm bảo sự gắn bó lâu dài với Công ty.

**❖ Phương án quản trị doanh nghiệp**

- Về cơ chế, chính sách quản lý, điều hành: Phát huy tiềm lực và khẳng định vị thế thương hiệu trên phạm vi toàn quốc theo định hướng phát triển bền vững.
- Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy chế điều hành, phân cấp ủy quyền, giao quyền nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả. Xây dựng tổ chức doanh nghiệp, hệ thống khách hàng hướng đến một đội ngũ đoàn kết, đồng tâm hợp lực cùng nhau phát triển.
- Nâng cao vai trò quản trị tài chính, tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính để đảm bảo và đáp ứng kịp thời nguồn vốn với các điều kiện tối ưu cho hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ. Xây dựng, triển khai thực hiện quy chế, quy định về giám sát quy trình kiểm tra bàn giao xe, quy trình đánh giá hiệu suất công việc, quy trình kiểm tra chi phí vá vỏ. Tiếp tục thực hiện việc bàn giao chi tiết vỏ xe cho từng rơmooc đến từng lái xe nhằm làm tăng cường ý thức trách nhiệm của lái xe.
- Có cơ chế, chính sách đãi ngộ, biểu dương khen thưởng kịp thời những cán bộ, công nhân tích cực, nỗ lực phấn đấu trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, thái độ tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật ứng dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao.
- Trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất, Công ty sẽ tiến hành bầu Ông Nguyễn Huy Diệu là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập để đáp ứng quy định tại Điều 276, Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

**❖ Về ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh**

- Liên tục cập nhật, đổi mới thiết bị công nghệ trong vận tải theo quy định kỹ thuật của Nhà nước theo hướng hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ, chú trọng vận dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quy trình vận hành và điều phối.
- Tính đến 30/09/2021, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty lần lượt đạt là 76,8 tỷ đồng và 4,4 tỷ đồng tương ứng với 75% kế hoạch doanh thu năm 2021 và 91,4% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Chúng tôi đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty.

Với đà phát triển liên tục và ổn định, chiến lược hoạt động dựa trên những thế mạnh sẵn có của Công ty, trong bối cảnh tiềm năng phát triển của ngành còn khá lớn, Chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Công ty là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Công ty

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mã chứng khoán:** TOT
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
4. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 5.495.000 cổ phiếu
5. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết**

Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về điều kiện đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và cổ đông lớn là người có liên quan đến người nội bộ của CTCP Vận tải Transimex cam kết giữ 100% cổ phần do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần trong thời gian 6 tháng tiếp theo theo quy định trên với chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 1 năm
1	Nguyễn Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	35.400	35.400	17.700
2	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	54.820	54.820	27.410
3	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	136.880	136.880	68.440
4	Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	8.000	8.000	4.000

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 1 năm
		kiêm Giám đốc			
5	Đỗ Đức Nguyên	Trưởng BKS	30	30	15
6	Nguyễn Hải Nhật	Kế toán trưởng	5.900	5.900	2.950
7	Công ty Cổ phần Transimex	Cổ đông lớn	4.147.500	4.147.500	2.073.750
@	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.388.530</b>	<b>4.388.530</b>	<b>2.194.265</b>

Nguồn: CTCP Vận tải Transimex

## 6. Phương pháp tính giá

### 6.1 Giá trị sổ sách

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Vốn chủ sở hữu (đồng)	58.225.819.938	62.886.544.475	63.214.922.538
2	SLCP lưu hành (cổ phần)	5.495.000	5.495.000	5.495.000
3	Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	10.596	11.444	11.504

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9T/2021 tự lập của CTCP Vận tải Transimex

### 6.2 Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên việc tham khảo kết quả định giá cổ phiếu của Công ty theo 03 phương pháp sau đây:

- Phương pháp so sánh P/B (Giá trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần)
- Phương pháp so sánh P/E (Giá trên thu nhập mỗi cổ phần)
- Phương pháp giá trị thị trường

Chúng tôi sử dụng số liệu của một số công ty hiện đang niêm yết, có cùng ngành nghề hoạt động với CTCP Vận tải Transimex để làm cơ sở so sánh. Theo đó, cơ sở để lựa chọn các công ty thực hiện so sánh như sau:

- Tương đồng về ngành nghề hoạt động: Vận tải đường bộ.
- Đang niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Có đủ dữ liệu so sánh.

**a. Phương pháp so sánh P/B**

Giá niêm yết dự kiến được xác định căn cứ giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm gần nhất ( $BV_{TOT}$ ) và chỉ số giá trên giá trị sổ sách tham chiếu của ngành hoặc của nhóm đơn vị tương đương trong ngành ( $P/B_{tham\ chiếu}$ ).  $P/B_{tham\ chiếu}$  được tính dựa trên mức giá đóng cửa và giá trị sổ sách của các công ty cùng ngành hiện đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK tại một thời điểm xác định.

$$\text{Giá trị cổ phiếu TOT} = BV_{TOT} \times P/B_{tham\ chiếu}$$

**b. Phương pháp so sánh P/E**

Giá niêm yết dự kiến được xác định căn cứ thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty tại năm gần nhất ( $EPS_{TOT}$ ) và chỉ số giá trên thu nhập mỗi cổ phần tham chiếu của ngành hoặc của nhóm đơn vị tương đương trong ngành ( $P/E_{tham\ chiếu}$ ).  $P/E_{tham\ chiếu}$  được tính dựa trên mức giá đóng cửa và thu nhập trên mỗi cổ phần của các công ty cùng ngành hiện đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK tại một thời điểm xác định.

$$\text{Giá trị cổ phiếu TOT} = EPS_{TOT} \times P/E_{tham\ chiếu}$$

**c. Phương pháp giá trị thị trường**

Giá niêm yết của cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (TOT) được tính theo giá bình quân giá thị trường của cổ phiếu này trong 20 phiên giao dịch liên tiếp tại sàn UpCom, trong đó, thị giá của cổ phiếu TOT tại mỗi phiên giao dịch là bình quân giá quyền của các mức giá giao dịch lô chẵn thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục tại sàn UpCom trong phiên giao dịch đó (Theo số liệu công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Căn cứ vào các phương pháp xác định giá nêu trên và một số phương pháp phù hợp khác, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tính toán và ra quyết định về mức giá tham chiếu phù hợp tại thời điểm niêm yết.



**7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Sau khi niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với nhà đầu tư nước ngoài là 49%.

Tại thời điểm ngày 24/09/2021, số lượng cổ phiếu do cổ đông nước ngoài sở hữu là 163.560 cổ phiếu, chiếm 2,98% vốn điều lệ của Công ty.

**8. Thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết****➤ Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 và Điều 16 của Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được quy định như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán): 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

**➤ Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: (028) 6299 2006

Fax: (028) 6291 7986

Website: [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2020**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**

Địa chỉ: Số 2 Trường Sơn, Quận Tân Bình, TP.HCM

Tel: (028) 3547 2972

Fax: (028) 3547 2970

Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NĂM 2021**

**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: 2 Hải Triều, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3824 5252

Fax: (028) 3824 5250

Website: [www.ey.com/](http://www.ey.com/)

VII. PHỤ LỤC

**1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**

- Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0307821849 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 02/04/2021.

**2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Vận tải Transimex.

**3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết**

**4. Phụ lục IV: Các Báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty năm 2019 và 2020;
- Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2021.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2021

CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM ANH TUẤN

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN CHÍ ĐỨC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



ĐỖ ĐỨC NGUYÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HẢI NHẬT

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

